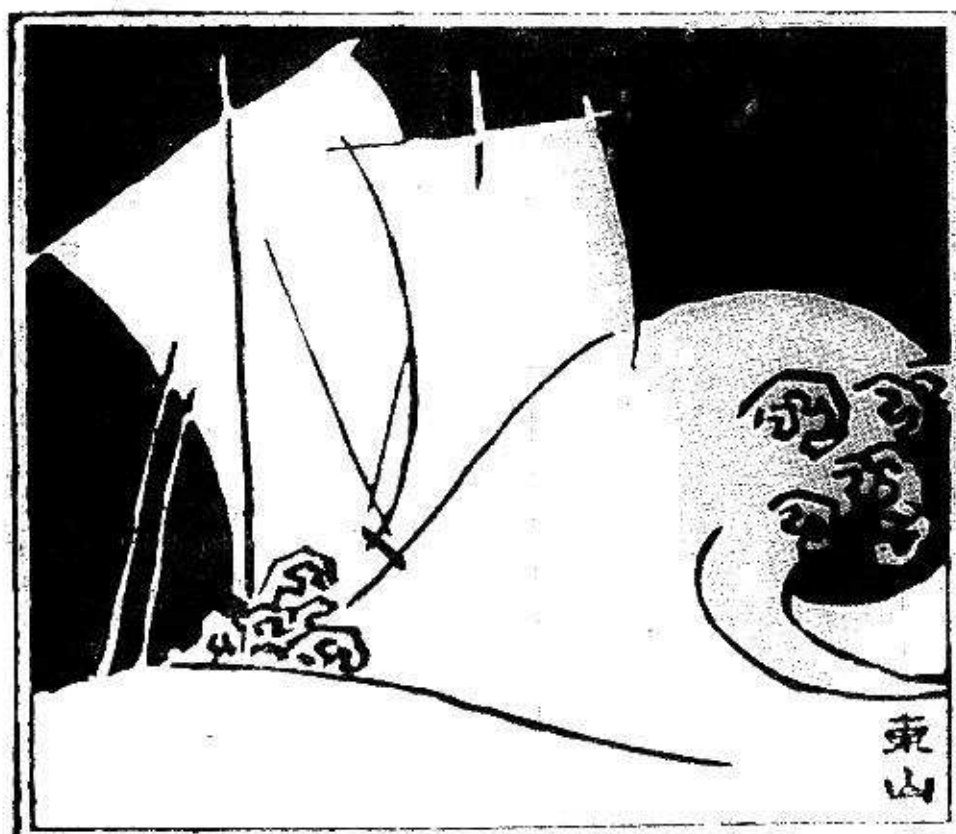


# Phong trào

TUẦN BÁO



■ XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM ■

TÒA SOẠN VÀ TRỊ-SỰ SỐ 4, Đường Carnot — HANOI

GIẤY NÓI : số 885

Giá bán : 0\$10

Các nhà thương lưu và bệnh viện ở Hà Nội  
 đã dùng công nhân này

**Sở Xe Đám Múa của M. Louis CHÚC**  
 là một sở mà các tầng giả trong lúc buổi rồi  
 có thể lên cây được

**Vi** Sở ấy mở trước nhất ở nước Nam là  
 Chủ-nhân là người của máu, mũi-lạc, thật thà, ra  
 công quân đội.  
 đôn, xe ngựa, và xe ô-tô sở ấy sắm lấy.  
**Nền** cũng việc rất chu đáo, nhưng chúng ta đừng giả không  
 hề để ai phàn nàn của quốc cũ.  
 \* Sở ấy ở phố Hàng Cột số 22 - Giày nói 871

**LẠC - DƯƠNG**

N 85 RUE DE LA SOIE - HANOI

Tailleur et Soierie  
 Coupeur expérimenté  
 Tissus de bonne qualité  
 Prix fixe et Modéré

**QUỐC-HỌC TÙNG-SAN**  
 Sở-Cường biên tập

**PHỔ-CHIÊU THIÊN-SƯ**

Thi văn tập

Đại sử thi văn và nguyên bản

**Sơ-kính Tàn-trang**

Của ông PHẠM-THÁI tức PHỤNG  
 tức CHIÊU-LÝ

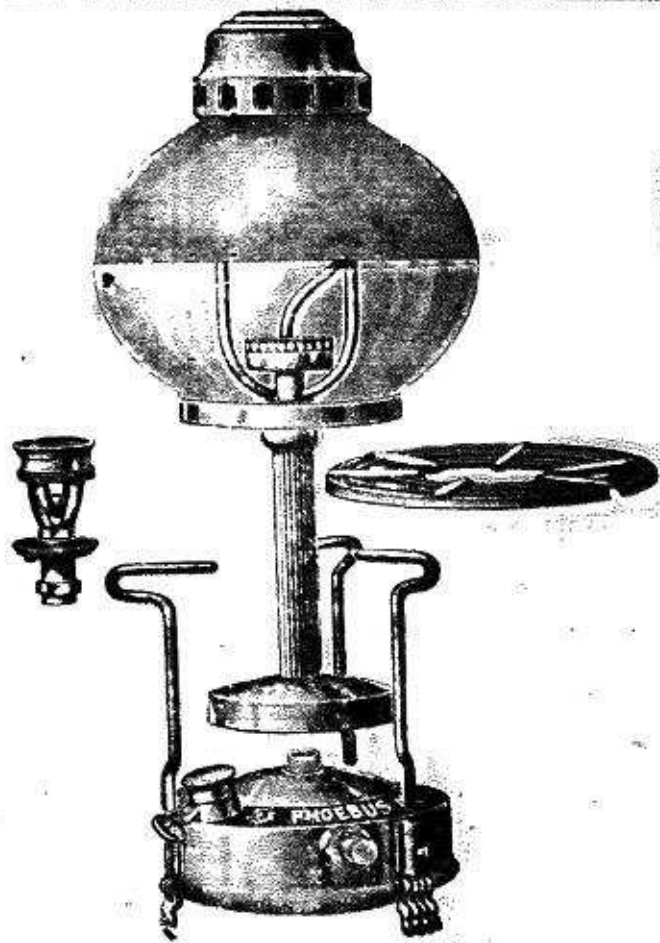
Sách giấy 112 trang Giá bán 0\$30

**NAM-KY THU-QUAN**

xuất - bản

17, B<sup>o</sup> Francis Garnier - HANOI

Téléphone : N<sup>o</sup> 882



**ĐÈN PHOEBUS**

Vừa là đèn thắp sáng tới 800 bougies  
 Vừa là đèn để đun nấu. Lại có thể chế  
 thành đèn sưởi được.

**THÁP BĂNG DẦU HÒA (Pétrole)**

Nếu thiếu dầu hỏa, dùng toàn dầu sáng (Essence)  
 cũng hay. Đèn cả dùng dầu hỏa và dầu sáng pha  
 với nhau cũng được.

Toàn bằng đồng mạ kẽm, kiểu cực nhả vừa là đèn để bàn  
 vừa là đèn treo, bền chắc mà các cơ quan lại cực đơn giản,  
 không nặng phải chữa, như các đèn khác. Mưa to gió lớn  
 cũng không lật. Ruồi muỗi sâu bọ không bay vào được.  
 Tuy sáng tới 300 bougies mà không tốn dầu bằng một ngọn  
 đèn 20 lignes. Mùa hè thường phải ngồi chơi cũng ăn cơm  
 tối ở ngoài sân, ngoài vườn, hoặc đi nghỉ mát ở bờ hồ  
 hay núi cao có nhiều gió và nhiều loại cào-cào, châu-chấu  
 mà dùng đèn PHOEBUS thì rất tiện. Bán buôn và bán lẻ  
 tại hiệu:

**ĐẶNG - THI - LIÊN**

Đại-lý độc quyền khắp Đông-Pháp

25, Phố hàng Trống Hanoi - Giày nói 795

# GIÀ, TRẺ

Khắp các nước ở găm giờ này mà nhất là ở nước Nam ta hiện nay có hai phái, phái dân và phái cựu, nghĩa là bậc có tuổi và bọn trẻ, lính lính, cử chỉ, hành động hai bên xung đột nhau có chiều kịch liệt. sự nói sự phải, vãi nói vãi hay, mà không biết tại anh hay tại á, hay tại cả đôi bên? Muốn phân trần cho minh bạch tìm cho ra manh mối xem vì sao hai phái phải chia rẽ, kẻ cũ, người mới không thể để huề nhau trên con đường liên thủ, ký giả cố tìm cho ra hết cái hay, cái dở của đôi bên sau tìm cách điều hòa may ra giải quyết được vấn đề « tân-cựu » này chăng!

Các « bạn trẻ » có nhiều đức tính nồng nàn, hăng hái, dễ giải những nông nổi, hung hăng, nóng nảy, không có lòng thiết thực, mà cũng vì sẵn có những tình ấy cho nên hay trong ngành có khi hoạt động quá hăng hăng, coi thường những bậc « có tuổi » phần nhiều lại diễm đạm cả quá cẩn thận.

Còn các cụ già là người đã trải qua nhiều việc ở đời mà thường đã bị vấp vấp lắm, mỗi khó khăn không ngờ mà gặp, thì hình như bây giờ theo chủ nghĩa « mũ ni che tai » cử động rất ư bình tĩnh. Các cụ cho là ở đời này, không việc gì là dễ cả, muốn cải lương điều gì rất là khó, nhưng vì các cụ « bó cần », khuôn phép quá cho nên cuộc tiến hóa cũng vì đó mà chậm lại ít nhiều.

Vậy thì nếu trong xã-hội ta, bao nhiêu

công việc đều phó thác cả cho các cụ « bó cần » thì trên con đường tiến thủ, quốc dân sẽ phải lùi bước, mà việc khai hóa của chính phủ cũng phải chịu ảnh hưởng ít nhiều.

Những bạn trẻ có giống như suối mới xối nửa vời rộn rịp hăng hăng hình như chảy đến đâu là chảy tràn phá đến đâu. Nhưng ta không nên ngại, cái dòng nước ấy cứ tuôn nhiên chảy xuống đồng bằng, là nơi thoải mái hơn, lúc ấy nó sẽ thành ra một dòng sông êm đềm, có thể bồi đắp cho điền địa phì nhiêu được hoa màu nhờ đấy cũng là phần giúp mấy phòng có lo chi?

Xã-hội Việt-Nam ta hiện nay có một hạng người đáng sợ nhất là hạng người kiêu căng, muốn việc gì ở đời cũng phải giải quyết theo họ. Những hạng người ấy cho là hạng người có lòng « tự phụ » cũng không phải là quá đáng vậy. Trong phái này già có, trẻ có. Già thì nhàn hạ kỷ mục, kỷ nết chốn hương thôn quê thôn yên-béo, há hiệp dân em mà đối với việc cải lương họ nhất quyết chớ hủ bại cả, khi cho 2 chữ cải lương thành ra 2 chữ « bả lương » vậy. Còn bạn trẻ phần nhiều ở giã đình thì mất lòng huynh trưởng, ra xã-hội thì cử chỉ lỗ lã, trông bề ngoài thì tuấn văn-minh đến cực điểm, mà xét kỹ thì trống rỗng, tri cùn, thực là một hạng người bất lực, kinh trọng, một hạng rẽ củi, một phường vô giáo dục là một của đất nước non sông.

Vậy trước cái cảnh tượng đáng phân nan này ai là người tri thức cũng nên nghĩ cái tài bồi dung hợp, khiến cho tân-cựu điều hòa cộng tác đồng lao, nhờ chính phủ là người

trường đạo, đi cho đến chốn, đến nơi, vì nước Việt ta thùy-chung không phải là một nước man gi mọi rợ, mà vẫn là một nước có một nền văn-hóa vừa tinh túy vừa-phong phú, có đủ tư cách làm một dân-tộc phù đờng mỹ mạo. Nhưng muốn được như vậy, ta cần phải mở rộng cửa mà đón lấy cái văn-minh, cho linh hồn mình được tiếp thụ lấy cái hay cái tốt của loại người bỏ cái rở lẽ giữ lấy cái hay, vì cái văn-minh của ta vì

như một cây, muốn cho nở ngành, xan ngọn kết quả khai hoa, phải cắt hết những giầy leo nó chẳng chít xen cành khô, sù côi tươi để cho cây được tự do hô-hấp kết lõi giữa chốn giờ xanh!

Trong cái cây văn-minh Nam-Việt, đâu cành khô, đâu là côi tươi, xin hỏi các bậc thanh niên cùng các bậc đàn anh trong nước.

Khúc-Giang ĐÀO-THIỆN-NGÔN



Bức chanh không nhớt.

# Xã hội học

## MẤY LỜI NÓI ĐẦU

Học phải có gốc mới có ngọn. Muốn học những học thuyết mới phải có phổ thông giáo-dục trước. Sự học chưa qua bậc trung-học mà tập tên đòi xem những chủ nghĩa mới lạ về chính trị, về xã-hội, chẳng những chẳng không hiểu nổi, mà lại làm cho thần-ri rối loạn mà lại có hại cho tâm cơ học-thuật. Tôi thấy nhiều người đọc qua mấy bộ về xã-hội chủ-nghĩa, mở mồm nói là chế cách tổ-chức của xã-hội bây giờ. Nghe động họ nói, trong chừng khuyh-bướng chỉ khi họ, thì dường như già họ có đủ thể lực họ sẽ đảo lộn xã hội từ gốc lên ngọn, từ đáy lên mặt. Đầu rằng xã hội ngày nay, cách tổ chức còn nhiều phần hư-hỏng, nhưng muốn cải cách lại, trước hãy nên hiểu rõ nội-dung xã hội này đã. Muốn hiểu, muốn làm ông Jaurès trước hãy nên hiểu, nên làm ông Turckheim ông Auguste Comte đã.

Vì thế tôi mới biên thuật những điều cốt-yếu khoa xã-hội học (Sociologie). Muốn chữa xã-hội này, trước hãy giải phẫu nó đã. Giải phẫu nó, chúng ta cần đủ sức đầu. Hay là ngu này hãy đưa các ngài vào phòng thật-nguïem để xem các nhà xã-hội học trừ danh Âu-Mỹ giải phẫu. Việc đưa các ngài đến những nhà kỹ sư biến dưng về bức nhà mới để thay cái nhà cũ kỹ nay, việc ấy ngu này nhường người khác.

Ngu này chỉ muốn chỉ những mộng mỵ sà hoành, tường móng mái dui chiếc nhà cũ mà thôi. Nhà ấy, tuy nhiều chỗ một, nhiều chỗ thời mộng, rạp mạch nhưng cũng còn có cái có thể dễ được.

Đề hay bỏ, cái ấy ngu này xin

hỏi những bậc cao minh.

*Thế nào là xã-hội học?*

I. *Xã hội học là lý.* - Người ta hoặc vì mối đồng-cảm-thu (Sympathie) hoặc vì muốn đạt những cứu-cánh thuộc kinh-tế, thuộc trí-tuệ, lại vì lẽ muốn dùng ít sức (moindre effort) mà đạt các cứu-cánh ấy, nên tự-niên phải dùm dùm nhau lại thành từng đoàn thể, thành xã-hội.

Luân lý lấy xã hội làm trường thực hành, làm nơi định luận.

II. *Hiện tượng trong xã hội có thể xét làm mấy phương diện.* - Các xã hội có thể xét theo đặc-tính và mục đích riêng của nó; lại có thể lật một mặt riêng của nó, lấy một vài cái hiện-tượng riêng xét mà ngó cái hiện tượng khác đi; ta lại có thể đem cái xã hội ra mà so sánh, xếp thành từng loại, xét từ cách cấu-tạo, cách phát-triển hành-chương, xét từ cái xã hội rất đơn sơ đến cái rứt phiến-phức.

Hoặc nói là :

1° Ta có thể chỉ lấy sử học quan (Seushistorique) mà xét các xã hội; chỉ cốt ghi chép những lúc thịnh suy phát đạt riêng lấy thời-gian làm tiêu chuẩn. Theo lối ấy, ta chỉ ghi việc chứ không tìm những tình-cách chung cho cổ kim đông tây, những luật bất dịch (lois constantes)

2° Ta lại có thể xét các xã hội một cách trừu-tượng và phân tích (abstrait et analytique) mà tìm những luật chung, như dự như những luật về ngữ-ngôn, kinh-tế.

3° Ta lại có thể dùng phép qui-nạp mà xét các xã hội, lấy những cái tương-tự tương đồng mà đặt

hành khuôn, xếp thành loại.

Bởi vậy xã-hội học, học xã hội theo ba phương diện.

1° Một phần thực hiện học gồm có :

a) Văn-minh lịch sử học (histoire de la civilisation) để xét học những dân tộc đã có văn hóa, mỹ thuật văn-tự.

b) Nhân chủng học (ethnographie) để xét những dân tộc còn dãman.

c) Cổ-sinh vật-học (paléontologie) để xét những dấu vết về thời đại tiền sử.

2° Một phần xã-hội trừu-tượng học (sciences sociales abstraites) học các phương diện của thiên tượng và nhân công. Về phần ấy gồm có :

a) Ngữ-ngôn-học (linguistique)

b) Kinh-tế-học (économie politique)

c) Quần-chúng-học (démographie)

**MUỐN KHỎI CHẬU VÀO LỘ!**



78 HÀNG BÔNG HÀ NỘI

4) Thông-kê học (statistique)  
5) Một phần xã-hội phân tích học (sociologie sociale analytique)  
6) Học những « Khảo-xĩ-hội » (types sociaux, cách của-tạo xã-hội và các lẽ tương-quan tương-hệ trong xã-hội.

III. Địa-vị của xã-hội-học. - Một bên các khoa học khác nhau thuộc các việc như: triết-học, sử-học, Nhân-chúng-học, Xã-hội-học, Văn-học, một bên các khoa học khác nhau như: lượng-học, Kinh-tế-học, Nghệ-ngôn-học, Xã-hội-học đứng vào giữa.

Không có công phần nhà xã-hội-học thì công phần nhà kinh-tế-học và nhà thống-kê-học không định đáng gì đến công phần nhà sử-học, nghệ-ngôn-học cả. Nếu thế các công phần kia bị rơi rớt thành chẳng ích gì đến nhân sinh cả. Lấy học nó chỉ nghĩa chỉ học kia, lấy số của nhà thống-kê-học chiếu vào một phép của nhà sử-học nhà xã-hội-học sẽ tuyên được cái lẽ liên-dai của các hiện tượng trong xã-hội.

( còn nữa )

DẬT LANG biên thuật

### ENCAUSTIQUE

LA TRU SƠN BÀ NẤU BÈ  
DANH CÁC BỒ GỖ BẮT HOANG



Sà-Phòng mặc sây rất giặt  
tốt và lại không lổn.



Các lổn sớ tây dù các mũi  
trông khó và bông, bởi tại  
giặt và rửa các thứ sớ

BÁN TẠI :

HIỆU - DỤNG - QUANG

51 Phố hàng bát sứ - HANOI

## « Tiệc thay hội gạo tám soan,

## « Thời nói đồng điều lại chan nước cái

« Tháng mười ngày cuối cơn  
ngưa không ông Tào rặt vẫn bay  
trên người đời như thế. Hội gạo  
tám soan là một thực phẩm vừa  
trắng vừa ngon, vừa thơm, vừa  
quý, lại thời bằng nỗi đồng điều  
là một thứ đồng thương hảo hạng  
thì còn gì hơn nữa ?

Gạo ấy, nổi ấy, thực là đồ nấu  
thành một thứ cơm ngon, dẻo vừa  
cũng chượng mà chua cũng yếu,  
đang là một mùa ăn nên để riêng  
cho những hạng người phong lưu  
thương khách. Thế mà, « duyên  
đã nảy cơ sao lại rứt » hội cơm  
quý hóa như vậy lại phải chan  
vôi nước cả thì nghĩ thực cũng  
đồng nguyền cho cơm.

Câu ca dao mà chúng tôi vừa  
lấy làm đầu đề là một câu than  
phẫn của một người con  
gái thế phải trăm anh, tài có, sắc  
có mà đến nỗi bị cái sợi xích trượng  
oan nghiệt của ông trời buộc, vào  
lầm bẫy tráp « năm với một người  
chồng phải phẩm tàn tật, vô học  
bất tài gác đầu vai vường. Đốc  
đểu dầy chặc các độc giả lạ tưởng  
tưởng đến một cô tảo nhân vật  
nào xuất thân ở trang Cao Đẳng,  
tài sắc gòn hai, con nhà đồng  
dối, thế mà phải gạt nước mắt làm  
bà « con gái với một chàng văn  
giỏi, vũ giả, cả bộ cơm không  
vỡ, trời con gái chẳng nên, củ rũ  
củ rũ như anh Năng, anh Mần  
ngồi ngà tu-mê như chủa lầu nghe  
âm nhạc.

Nhưng nghĩ cho cang ở đời  
xưa cũng như đời nay, những  
việc ngang tai trái mắt, cần  
không như ý muốn chẳng vừa  
lòng, bao giờ mà chẳng có, khiến

cho người trong cuộc phải tan  
sắt lòng.

Nàng Chiêu-Quân, văn hay, vẻ  
gỏi sắc nước hương trời thế mà  
không được cúng vua Hán mỗi  
kề, mà ấp, hết bị giam lỏng ở  
lãnh cung lại phải mang thân đến  
rợ Hồ hiến cho vua phiên mới  
yên được giang-seo nhà Hán, sau  
kết cục giòng nước biển là một  
hồng nhan !

Chị Thủy-Kiều, hoa ghen thua  
thắm, nghiêng nước, nghiêng  
thành thì ông Trời xanh lại sinh  
ra chủ bán tơ để nó làm cho chị  
phải bán mình lấy 300 lượng bạc  
đủ lời để cha mẹ tội cho Vương  
ông, đến nỗi « thanh lâu hai lượt  
thanh y hai lần » thì quai ngọc  
thề bồi, chôn vàng gắn bó với  
chàng Kim, phải xe tan đập vỡ...  
Cô Hồ Xuân-Hương, thông  
minh rất mực, thì họa dù mũi tài  
con tạo khéo danh danh khiến  
cho cô phải làm lẽ thầy tổng Coc  
sau lại tai giã với quan phủ Vĩnh  
Trương nhưng hai lần lấy chồng  
thì cả hai lần âm thầm ngầm dâng  
một cây trong cái cảnh cổ dấm  
ấn sỏi, liễu mình làm mưa.

Đây là những bậc giai nhân bị  
Hội hội dầy dọa trong vòng  
« hồng nhan bạc phận » nhưng tự  
cổ chí kim há lại không có những  
bậc kỳ tài, nam tử tu mỵ mà bị  
lầm lụy vào trong vòng « đa chủa »  
khiến cho hội gạo tám soan thối  
nổi đồng điều mà lại phải văn than  
rơm, con rồng vàng mà phải nợ  
sào tù lầm mỵ ?

Ông Khuất Nguyên có học văn  
uyên bác lại là một nhà chính trị  
trừ danh thế mà phải thờ mộ

# KHÔNG CẢM TÌNH

Không cảm tình ! Pas de sentiment ! » Câu ấy, tôi được nghe ông Bạch-Thái-Bưởi nói với quan tuần phủ Nghiêm Xuân-Quảng, khi tôi còn là một cậu học sinh lớp sáu trường Trung học Albert Sarraut, mà nay tôi lại được đọc ở một bài của ông Nguyễn Văn-Vĩnh trích ông Bưởi đăng trong một số báo Annam Nouveau.

« Không cảm tình ! » Một nhà làm ruộng cho bọn điền chủ cậy thế. Chẳng may năm ấy mất mùa ông chủ không thu đủ thóc đủ tiền, đến cảm nhà bọn khốn nạn kia... Đứng trước cái cảnh vợ đói con rét, tương siêu, máu giọt của người, nước mắt thương nhàu loại, cái nhân loại đốn hèn, như muốn rơi vài giọt trên đôi gò má... Nhưng ngài cố giữ lại rồi mạnh bạo nói một mình : « Không cảm tình ! Không cảm tình ! » Một người thiếu vốn buôn đến vay ông

ông vua không có con mắt trí ngộ để đến nỗi phải thân vàng làm lụy.

Ông Từ Thứ phải nên mình về với Tào A Man, ông Công Trứ bị bãi chức làm anh lính thú Ông Tô vũ phải đi chẵn đê, toàn thị là những người sinh bất phùng thời, chung một số kiếp với « hội gạo tám soạn »... bị chan nước cà vầy.

Ôi ! chuông vàng bỏ xô, rau riếp làm đình, trong thiên hạ một trăm người chín mươi chín người mắt đục

HUNG BANG



chủ nợ kia vài nghìn hạn dăm tháng một năm sẽ hoàn bản lại tức số... Vì nền kinh tế khủng hoảng, nhà buôn chưa xoay được đủ đến khát với ông chủ lui cho một hạn Trông thấy hàng họ đầy rẫy, giá đáng gấp mấy món nợ chỉ vì không bán đi được nên không có tiền, lại nghĩ tới cái tương lai của nhà thương mại kia sau khi bị tịch biên sẽ ra sao... chắc những nỗi khổ sở của kẻ khốn nạn cũng lộ ra trước mắt tương tượng mình trong dăm phút... Nhưng ông trái chủ vội xóa ngay cái cảnh thương tâm ấy đi bằng một cái ý tưởng quả quyết « Không cảm tình ! »

« Không cảm tình ! » Quan tòa xử án một tên ăn trộm :

—Sao mày lại tham của người?

— Bầm quan lớn thực là một sự bất đắc dĩ. Nhà n nay mất mùa... ruộng không có thóc... nhà không có gạo... vợ ốm, con sai, muốn đi làm mướn không có việc, nên con cũng nhắm mắt liều một lần để cố cứu sống vợ con họ đã phó thác vào mình... Tội con đã đáng tội... Nhưng xin quan lớn lượng tình mà tha thứ cho con một thứ, kéo con mà ở tù thì tách mệnh mấy đứa kia con e...

Nghe bấy nhiêu lời quả tim quan tòa, dù quan nghiêm khắc công bằng đến đâu cũng phải hơi hộp. Nhưng còn công lý?... còn nghĩa vụ... « Không cảm tình ! »

« Không cảm tình ! » Không bao giờ nên cảm tình nếu ông muốn làm giàu, hay muốn làm tròn chức vụ, trừ ra khi ông định lợi dụng cái cảm tình để đi tới mục đích. Ông là một nhà đi buôn ? ông là một nhà làm ruộng ? ông là một

nhà kỹ nghệ ? ông là một nhà làm báo ? đầu làm việc gì mặc lòng ông cũng chỉ là một người, một người phải cạnh tranh, trong đàng rừng người. Ai cho ông được bước trên con đường dài kia mà ngắt mấy bông hoa thơm, si ch phép ông lang thang trong phạm vi tình cảm : Đầu người kia sẽ đề dẫn sáo bừa lên mình ông mà tiến.

Tiến ! Họ phải tiến. Mà muốn tiến họ phải có quả tim sắt được trong cái thân thể sắt cảm tình sao được ? Vả vạn vật đều đi trong cái khuôn vỏ cảm tình kia mà ! Tạo hóa gây ra vạn vật mà bắt vạn vật phải tiến, không thể cho vạn vật có cảm tình được. Kia tu hú lên sơi trộm trộm quạ rồi đề trộm mình vào tổ quạ, đánh lừa cho quạ ấp dùm. Nạn tử hù có thể sót xa cho cảnh quạ. Kia trong rừng lim, mấy cây lim mọc mau để vượt lên trên không khí để che lấp hết ánh sáng mặt trời cho những cây li yếu ớt chậm chạp bị khô héo chết rấp và mình được rộng đất tu hành.

« Không cảm tình » Từ vật vô tri cho tới con người trí thức, ta cùng sống trong vòng giới hạn của luật chung ấy.

Cái luật ấy ta làm quen với ngay từ phút quả quyết sẽ bước ra nơi ánh sáng mặt trời. Chứ há phải cái đời của bậc a hững trong trường kỹ nghệ (thương mại kia nay mới giầy ta

Nhưng khốn nỗi, tuy ngo miệng ta bỏ bỏ : « Không cảm tình » mà lương tâm ta nó thì thăm với ta :

« Cừ cảm tình »

# TRẬN NHẬT-NGA SẴP SẴY RA CÓ THỂ THÀNH

## CUỘC THỂ GIỚI CHIẾN CHANH CHẴNG ?

Tác-giả Quan-tư-lệnh Anh Cát-Lý Kenworthy  
Đang trong báo Daily Herald báo « Lu » dịch sang Pháp-văn

Những người bàn phẩm về trận Nhật-nga có nghĩ tới cái kết quả trận ấy không? Những ông đại biểu các nước họp tại Gê-nêve và những ông ngồi ngủ gật ở các phòng giấy các bộ tư pháp, và các bộ ngoại giao có thực hiểu thấu hết sự nguy hiểm của trận ấy không?

Nước Nhật đã khởi thảo một bản chương trình giống bản chương trình của Đức-ý Chí.

Cái trương trình của bộ tham-mưu Nhật dự định và khởi thảo từ lâu, nay đã rõ rệt lắm. Sau khi con đường xe hỏa Trung-đông đã lọt vào tay họ thì nước Nhật sẽ lấy có khu trừ bộ r thôn phi, mà đem binh lính đóng chặt hai bên con đường xe hỏa ấy, bắt đầu từ địa giới đông bắc xứ Tây-bá-lợi-á, theo giốc địa phận Mãn-châu cho tới tận miền cận hải cực đông thuộc nước Nga.

Con đường xe hỏa ấy, các nhà tư bản Nga đã bỏ tiền ra dựng nên, và một hội đồng Trung-Nga đứng trông coi khai thác. Con đường giao thông mau chóng ấy nối nước Nga với hải cảng Hải-sâm-uy. (Vladivostock), người Nga coi là một con đường rất quan trọng. Cho nên nước Nga không thể để nước Nhật dễ dàng chiếm cứ được.

Đó mới là độ đường dự định thứ nhất trong chương trình Nhật. Độ đường thứ hai là đem vài đoàn chỉ nguyên binh tiến về phía Ninh-cô-tháp (Nikolsk) và cấp chiến đê chiếm ngay lấy thành ấy, trước khi Nga do đường sắt

Tây-bá-lợi-á phái quân cứu viện đến. Mà con đường ấy phải đi vòng địa phận Nga mới tới được Hải-sâm-uy, vì đường Trung-Đông bị chiếm mất rồi. Thành Ninh-cô-tháp ở phía bắc cảng Hải-sâm-uy cách có 10 hải lý, là nơi tiền hợp của hai con đường sắt Trung-đông và Tây-bá-lợi-á.

*Cái biến tượng thứ nhất của Nhật-nga* — Quân Nhật chỉ cần chiếm được nơi yếu điểm chiến lược ấy đủ khiến quân Nga tuyệt đường giao thông với hải cảng Hải-sâm-uy. Thành thử cái thành phố to kia, rất có quan hệ với đường thương mại, và về việc dụng binh sẽ bị hải-bình và lục-binh Nhật vây chặt vào giữa.

Theo trương trình của bộ tham-mưu Nhật thì kết quả sự vây thành Hải-sâm-uy là điều cần thiết nhất trong chiến lược Nhật-bản Nếu thành ấy mà lấy được thì suốt con đường xe hỏa Trung-Đông sẽ nghiêm nhiên, hoàn toàn về tay người Nhật, không còn lo quân thù cướp lại được nữa.

Nhật sẽ bắt đầu chiếm dần hết miền cận hải xứ Tây-bá-lợi-á rất thưa người ở, mà đặt chiến-tuyến ở giốc sông Hắc-long-giang (Amour).

Vậy thì những mục đích cốt yếu của quân Nhật là :

1. Chiếm cứ Bắc-Mãn, hiện nay ở trong vòng thế lực người Nga.
2. Chiếm đoạt miền cận hải xứ Tây-bá-lợi-á là miền rất giàu về khoáng-lợi và ngư-lợi.
3. Quân-áp miền bắc cũ lạc Sakhaline có rất lắm mỏ dầu hỏa mà hiện còn ở dưới quyền người Nga.

*Những mục đích có giới hạn.* — Nếu bên Nga có một số binh khí rất quan trọng thì bên Nhật lại được cái lợi gần trận địa, và có đủ các cách giao thông nhanh

### Ông Bạch-Thái-Bưởi đã

### xa chơi miền cực lạc

Hồi chín giờ sáng hôm 22 Juillet 1932

Ông Bạch-Thái, bấy lâu lung hoành sông Ngò bễ Sở, nay đã là người thiên cổ, để cho Thượng-trường Nam-Việt mất một tay kiện tướng có kỳ tài. Bản báo xin có lời trân trọng viếng một nhà doanh-nghiệp bấy lâu đã dùng hết nghị-lực tài-năng sống pha tiền thủ trên trường kinh-tế, khiến cho người Pháp phải khen, người Tàu phải cảm phục. Bảo rằng ông Bạch-Thái là người « đã Bắc không hai, trời nam có một » thực không phải là vu-khoát vậy.

P. H. T. B.



chống. Và lại Nhật còn hy-vọng có hàng nghìn Bạch-ngà trú ngụ ở Mãn-châu và ở Trung-hoa giúp sức. Và nếu có cần đến, thì Nhật mộ cả quân Trung-hoa nhập ngũ nữa.

Nói tóm lại, chương trình của bộ tham mưu Nhật dự-định một trận mà các nhà binh có chiến lược gọi là « trận đánh để chiếm những mục đích có giới hạn », cũng như trận Nhật-Nga năm xưa, hay trận Ý-Thổ, ở Tripolitaine, vân vân.

**Nước Nga Xô-viết sẽ có đồng-minh.** — Nhưng chẳng như nước Nga đế quốc khi xưa chịu thua tiếp nước Nhật, nước Nga xô-viết ngày nay sẽ cố làm cho phạm-vi chiến tranh mau lan rộng ra và nước hết tất kéo nước Trung-hoa vào cánh với mình. Cái mưu kế đó thế nào cũng có kết-quả, vì người Trung-hoa xưa nay vẫn ghét người Nhật. Trong những trận đánh nhau ở miền Thượng-đài mới rồi, người Trung-hoa đã tỏ cho thế giới rõ sự can đảm của họ. Nếu họ mà về bên với

Nga thì cái nạn đạn lửa cũng sẽ xảy ra khắp trên hải ngạn và suốt giòng các sông lớn Trung-hoa.

Buổi đầu hai nước Đế-quốc trong lập Anh Mỹ tuy không biết đích sự kết quả của trận Nga Nhật, nhưng cũng có lòng thần thiện với Nhật, lúc đó sẽ thấy quyền lợi của mình bị tổn hại không những ở Mãn-châu mà ở cả khắp nước Trung-hoa nữa.

Nào chỉ có thế thôi !

Nếu Nhật mà bị thất bại ở Mãn-châu và ở miền cầu hải Tây Bá-lợi-á, (nếu quân Trung-hoa mà phá nổi các đường giao-thông của Nhật thì sự đó vị tất sẽ không xảy ra), thì thế nào họ cũng dùng thủy binh để triệt Nga, ở khắp các mặt bể, cả ở các mặt bể Âu-châu. Đến thời ấy - mà chắc thế nào cũng đến thời ấy - sẽ xảy ra các sự lôi thôi với các nước trung lập, mà nhất là nước Anh, vì nước Anh là nước có hải quân mạnh nhất thế giới.

Đến lúc đó thì phỏng có thể cầu trời cho trận Nga Nhật chỉ

mà một trận Nga-Nhật được chẳng ? Sự nguy hiểm lại càng rõ rệt lắm, nếu nước Nhật dùng nhiều tàu ngầm lớn ở bể Địa-trung hải để đánh phá những thuyền giao-thông với các hải cảng Nga ở Bắc hải.



**Khi giới truyền bá.** — Ngoài sự nguy hiểm của chiến tranh trên lục-địa và trên các đại dương, lại còn có sự nguy hiểm của sự truyền bá nữa. Nước Nga một mặt đem binh chống cự với nước Nhật, một mặt đem thứ khí giới các mệnh đánh vào tận lòng nước cựu-dịch : đó là thứ khí giới rất lợi hại của nước Nga. Nhờ thứ khí giới truyền bá ấy nước Xô-Viết sẽ dụ hết các dân tộc Á châu nổi lên phản đối các Đế-quốc. Lúc đó liệu nước Anh có đủ nổi miền bắc nước Ấn độ được bình yên chẳng ? Liệu nước Nhật có ngăn cấm nổi sự dấy loạn của bọn cộng đĩnh trong nước chẳng ? Bọn quân phiệt Nhật-bản hiện thời thực không trông xa.



**Ta cố tránh cái nạn chiến-tranh ấy, vì nay còn có thể.** — Và lại nước Nhật không thể nào đánh nước Nga thua hẳn được. Bao phen bị các nước phong tỏa mà chính thể Tô Nga vẫn vững thì liệu một mình nước Nhật có thể thắng nổi chẳng ?

Mà cứ bàn theo chiến lược thì trong trận Nhật-Nga xảy ra ấy không thể chỉ có hai nước cựu-dịch đánh nhau, mà tất sẽ có nhiều nước cũng sẽ bị kéo bừa vào trong cái vòng họa hại chiến tranh kia có lẽ còn to hơn cái họa hại của trận 1914.

K. G. DỊCH



## Câu tự ở đâu ?

Bạn thiếu niên, nhiều người quá ham mê sắc dục, hay bị bệnh tinh chữa không tuyệt nọc có khi dùng thuốc quá công, chần thản sự nhọc, đi tinh, mộng tinh trong nước thương có vẩn như sợi chỉ (filaments) muốn đường từ tức, hoặc hữu sinh vô đường thì nên kịp dùng *Kiến-tinh tư thận hoàn* Thanh-Hà chỉ ít lâu thần thể tráng kiện, ăn ngon ngủ yên như thường không còn lo ngại cái nạn tuyệt tự nữa. Thật là một môn thuốc cứu tự không đâu bằng. Giá 1 hộp 1\$50

— Có phòng riêng chuyên chữa bệnh tinh và bán đủ Cao Đơn Hoàn Tán.

NHẬN CHỮA KHOAN KHÔNG KHỎI KHÔNG LẤY TIỀN

**THANH - HÀ DƯỢC PHÒNG**

55, Route de Hué - Hanoi

## BIA PHONG HÓA

## SỞ-khanh cò và SỞ-khanh kim

Trong phụ trương báo Sài-  
Thành ra ngày 16-7-1932 ông  
Trịnh-Đình-Rư cử-nhân khoa  
Mão (1916) hiện làm giáo học  
trường Pháp-Việt Hải-Dương,  
chấn một bài bàn về « thơ vịnh  
nhơn-vật » có nói rằng : bài  
Sở Khanh của báo Phong-Hóa  
không phải là bài có ích chi cho  
độc giả vì người viết có ý muốn  
bêu cạ « Sở Khanh cò » ra  
không làm gương cho các cậu Sở-  
Khanh kim », nhưng không biết  
rằng những bạn cậu Sở ngày nay  
phần nhiều có làm cái « tánh  
xấu » khác tệ hơn cậu Sở ngày  
trước thì đâu họ có thấy mình  
mai mỉa cậu Sở trong chuyện, họ  
đắt cũng chẳng chạnh lòng.

Ừ, ông cử Rư nói phải đấy  
nhưng mới phải có một nửa thôi.  
Vì rằng nói là bêu cạ « Sở cò »  
ra không có ích gì cho đời thì có  
khác gì là nói đời này những  
người xấu để xấu hơn Sở khanh  
cò. Thế thì e nghiệt quá, thưa  
ông cử. Thiểu tướng đời nào cũng  
ấy, hạng chỉ tôi tệ như Sở-khanh  
triều Minh có thiếu gì. Chỉ có nói  
là phần nhiều « Sở khanh kim »  
tại tệ gấp mấy « Sở-khanh cò » là  
đúng thôi, đúng không còn ai cãi  
được nữa « Sở khanh cò » chỉ lừa  
gái lâu xanh để kiếm miếng ăn  
« Sở-khanh kim » lại còn lừa cả  
hầy, phần cả bạn, chim cả gái có  
chồng để kiếm lấy nhiều thứ có  
ích lợi cho mình.

Đồng ý với ông cử nhà khoa  
Mão tôi cũng muốn liệt những  
« Sở-khanh kim » vào bia Phong-  
Hóa, nhưng tiếc vì tôi không được  
biết rõ tính danh những hạng ấy.  
Nếu nói chung cả thì lại e hồ  
đồ quá. Vậy ông cử Rư, ông  
có biết ai là người có học thức

mà tâm địa quá Sở khanh triều  
Minh thì ông chỉ bảo cho đề tôi  
nêu những hạng ấy lên bia Phong-  
Hóa cho những hạng ấy từ đây  
trông thấy đời phải cúi gằm mặt  
xuống thì tôi cảm ơn ông vô  
cùng và độc giả Phong Hóa được  
coi bài ấy, theo ý tưởng của ông,  
sẽ có ích lợi nhiều.

Trên đàn ngôn luận tôi gặp ông  
cử Rư lần này là lần đầu, mong  
rằng vì việc vạch mặt chỉ trần,  
những hạng Sở-khanh kim bấy  
lâu vẫn lên mặt đạo đức sẽ được  
gặp gỡ ông nhiều lần nữa.

Ông cử Rư có chuẩn lời yêu  
cầu của tôi chăng?

KỶ HOA

## HẢI VÂN

Một cái kiện kỳ-khởi, vì kinh tế

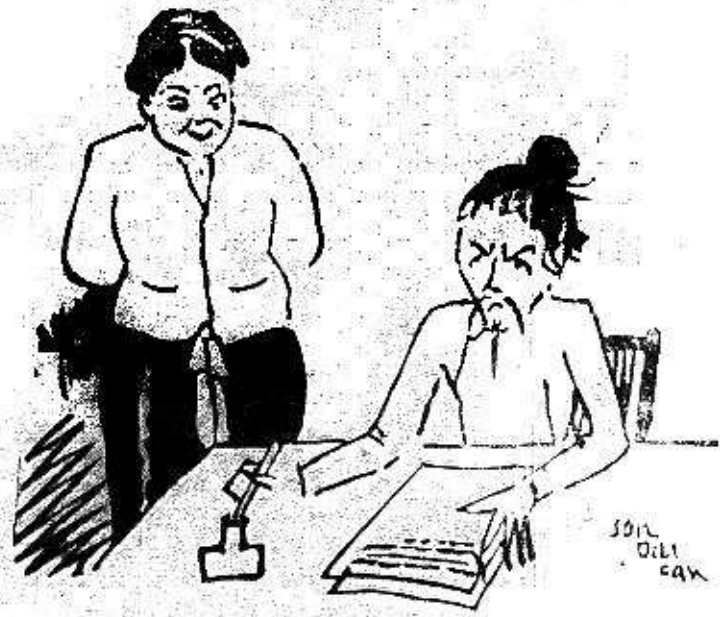
Quan thẩm phán. - Thằng này  
kêu gì, trình gì?Lý Bích. - Bầm cụ lớn con  
mất con bò.

- Mất từ bao giờ?

- Bầm cụ lớn, đến ngày mai  
mới mất.- Lão, ngày mai mất bò, hôm  
nay đi trình, thằng này điên, lính  
đầu đuôi cò nó ra.- Bầm cụ lớn cho con kêu, quá  
việc có thực. Nguyên tháng trước  
con có mua chú của ông hàng  
Chum một con bò sữa, hẹn nộp  
nhật ngày hôm nay phải trả tiền,  
không thì ngày mai ông ấy cho  
người đến bắt bò, ít lâu nay  
kinh tế khủng hoảng, xin cụ lớn  
minh xét, cho con khỏi mất bò...

QUẢN ĐỆ TỬ

## Làm thơ



Chồng - « Anh hào » nặng mà đối với « phiến sắt » nhẹ, có lẽ không c  
Vợ - phiến sắt mà lại nhẹ hơn hào !

# MẸ CHỒNG, NÀNG DÂU

Đó là một thành-y không hay, khi người ta muốn nói đến cảnh gia đình ở sự ta. Trong sự sách thường cũng nhắc đến luôn những đoạn thương-tâm ấy. Nhưng làm sao mẹ chồng nàng dâu thường lại hay sung khắc nhau? Duyên cớ từ đâu đã sui ra những cảnh đau lòng đó? Không mấy người chịu nhận ra; nhất là chị em bạn gái, khi bước chân về nhà chồng thường là chĩa chấu rơi, là lo sẽ phải gặp những cảnh ấy chẳng? Nên đã có người phát nguyện: «Thà cam lòng gối lễ chầu đơn, chứ chú dờn ông nào nhà còn mẹ, thì thế nào cũng không lấy!»

Chắc nhiều người đã rõ, chị em phụ nữ Pháp ít khi, biết đến những nỗi bức tức ấy. Họ thường một khi trai có vợ gái có chồng, cũng như đôi chim đã đủ lông cánh, phải đi kiếm nơi làm tổ lấy mà ẩn gió mưa, rồi sinh con đẻ cái lấy giống đi làm tổ khác.

Nhưng phong tục Á-Đông đâu có giống như thế! Ở nhà quê, cưới vợ cho con gái rồi, cha mẹ thường cho ra ở riêng ngay. Đó chẳng qua là vì muốn cho đôi vợ chồng mới tập làm mà ăn hay vì cha mẹ nghèo túng quá, không sao dung được. Những người gặp bước đó nếu chị em bảo là sướng phần nhiều đã hơn tuổi, biết thức khuya dậy sớm và hầu hết, đều là con tư, không phải trông nom đến việc thờ phụng tổ tiên. Nhưng đâu sao, họ cũng không tránh khỏi bàn tay mẹ chồng. Đó chẳng qua là cho ra học đôi tự trị đầy thôi, nếu không đủ tư cách độc lập, chồng cứ chơi, vợ cứ làm biếng, thì cái tự do kia lại bị thu

lại ngay. Chú thím lại phải lóc cóc quay về phục dịch ông bà, nếu chú thím không muốn bị từ, dù bị trảm đường đói rét, si nhục mặc lòng.

Viết đến đây tôi không thể bỏ những cái giá trị của người đàn bà Á đông. Dù suốt đời họ có là vị thành nhân và bị tam tòng, từ đức câu thúc nhưng địa vị họ quan trọng lắm. Quyền nội trợ hoàn toàn ở trong tay đàn bà. Nói đến gia đình là phải kể đến họ. Và có nhiều người đàn ông, không góc cổ được với thiên hạ, thường về ẩn bảo có vợ. Như thế thì dù rõ rằng gia đình là của người đàn bà.

Nên khi lấy vợ cho con, người cha biết người con gái kia như mình muốn ưng thuận đấy, nhưng nếu người mẹ không bằng lòng cũng không sao xong việc. Độc giả nghĩ cái thuận hay không thuận của người mẹ chỉ là ngẫu nhiên thôi chẳng? Không mà, cái đó là do sự hỏi han dò xét chán rồi. Vậy thì khi nhà chồng đã cưới vợ cho con, tức là bà mẹ chồng đã rõ được ít nhiều những tính tình nết na của người con gái kia rồi. Bà đã câu nhắc mình bạch những đức hay, thói dở của cô dâu. Đức hay chắc nên khen, còn thói dở chắc là không quá lắm, về bà uốn nắn chắc phải đổi thay. Ừ, thì bà cưới.

Mà cưới xin ở nước ta, dù ở thành thị hay ở thôn quê, nhà giàu cũng thế mà nhà nghèo cũng vậy, nào phải câu chuyện nhỏ. Nếu không lộn từa nghĩa thì chi phí cũng hết hàng trăm. Và chẳng dân ta mấy nhà được cự phú bỏ số tiền đó ra không thấy đau lòng.

## PHỤ NỮ

Nhưng tiếc thì tiếc, họ cũng cứ quăng ra, vì họ thương con, muốn cho trẻ như đứa có đôi. Huống hồ một mặt người là mười mặt của, người con dâu kia rồi đâu chả hòa thuận, có hiểu có nghĩa thêm danh thêm giá cho họ hàng làng xóm.

Bà mẹ chồng đã có hy-vọng ốt đệp về người con dâu vậy.

Cũng như người chủ gánh hát muốn cho công việc của mình chủ trương được trường cửu, không những phải lo lắng điệu ca hát, lối bài trí hiện thời cho được hoa mỹ vừa tai thích mắt người xem. Họ lại lo sao cho bạn hát khi đã mất tiếng sẽ có người thay. Họ phải tuyển lấy người mới vào và luyện tập sao cho người ta thành tài thì họ mới có lợi nhiều và khỏi lo về cách giáo dử của bạn hát.

Vì người cũng như vật khi đã mang ơn của ai, đều tâm niệm chờ ngày báo đáp. Thì những vai đã được họ tác thành cho có mấy ai bỏ chủ mà đi. Và chẳng bỏ núi này sang núi khác, cảnh vật đã chắc gì hơn, đó cái quan niệm của người mình về chữ nghĩa.

## GIA BẢO :

|               |       |
|---------------|-------|
| 1 năm . . .   | 4\$50 |
| 6 tháng . . . | 2.40  |
| 3 tháng . . . | 1.30  |
| mỗi số . . .  | 0.10  |



Ngân phiếu và thư-tín xin gửi cho

**M. Phạm-Hữu-NINH**

Quản lý « Phong-hóa Tuần báo  
Số 1 đường Carnot — HANOI

Nếu bảo muốn cho công cuộc đờ đờ, chủ gánh hai phải tìm kiếm cho ra những tay bát giỏi. Cũng có lẽ thế thực và người ta vẫn làm thế luôn. Nhưng nói đến sự trung thành và cách ra trò thì không bàn bát nào vì được với người mà chủ đã luyện nên tài. Đó là đem con rề vì với con dâu người ta cũng vẫn kéo người rề quý nhưng họ chịu theo quyền kiểm chế của nhà vợ được bao nhiêu. Chi bằng cưới dâu về đây bảo theo nền nếp nhà mình hẳn được vui lòng mãi mãi. Đó là ý tưởng của các bậc làm cha mẹ.

Vậy thì người con dâu phải ăn thế nào? Ta cứ kéo dài cái cuộc đời còn con gái ra chăng? Thì mẹ chồng đày người ta không để chi em được ăn hại. Dù chi em nay tám vạ nghĩa tư cũng phải ép mình leo quyền kiểm chế của mẹ chồng. Trên kia tôi đã nói gia đình bao giờ cũng thuộc về người đàn bà. Quyền đối ngoại xưa kia thuộc về người đàn ông, nay cũng đã bay sang phạm vi người đàn bà nhiều lắm rồi. Vậy

thì chủ gia đình bà là người mẹ chồng là gì.

Và chẳng nhân tâm ai có muốn cưới người về để hành hạ bao giờ. Huống hồ danh dự của người đàn bà là ở nơi gia đình phồn thịnh hay tan nát. Và gia đình có tan nát cũng do ở người đàn bà nữa. Đã có nhiều chuyện để lại chứng rõ giai mà nghe vợ thường làm má cả hòa khí chung. Ta đã thấy con gà mẹ không tây vì trong tình âu yếm lữ gà con. Thì bà mẹ nào lại mong cho con cái khuyển lột, gheo ghẹo nhau. Đã biết cả nguy hiểm sự chia rẽ thường tự người đàn bà, vậy ngay khi cưới vợ cho con, mẹ chồng đã chăm rề cho dâu có đức hòa mục.

Đó là đã thấy chưa cái ý muốn của mẹ chồng đặt vào nàng dâu? Nếu lại gặp người bảo một đường đi một nẻo mẹ chồng đã thối vọng thì chi cho khỏi tiếng bác tiếng chi, bắt khoan bắt nhặt dù mọi thứ. Trong lúc đó nếu người con dâu chịu hồi quả, thì dâu phải than. « Trời sinh ra kiếp long đong » Đâu khiến cho người

chồng phải chứng mắt ra ở dĩa hai hàng đũa lửa? Đâu phải kêu là rằng gia đình nhàn nhác. Đâu phải ngọt dọng với vị thuốc phiện dấm thanh hoặc mát thán trong làn nước bần?

Buổi đời này ai người không tra tự-do. Nhưng khi còn phải cần có gia đình, cũng như còn hồ lúc chưa đủ năng vuốt thì hãy dẫn lòng chó đẻ cho tự-do cảm dỗ hãy tập luyện đi cho tới buổi có thể chịu được phong ba, tức là bữa nhà chồng rộng quyền hay giải phóng cho chị em mình không lo gì hết. Cũng như người thợ đã khéo thì ra đơn hàng riêng ai có còn sợ không biết đờ đờ làm ă. Rồi từ bấy giờ về sau, việc lễ gia nội trợ đã thuộc người đàn ông còn đàn đàn đặt quyền mình trên quyền chị em. Có chăng chỉ ở lúc vui mồm khoe với bạn bè mà thôi.

Tóm lại mẹ chồng có cay nghiệt cũng là vì hạ th phúc của con dâu vậy.

Mme Từ Sơn dục Tố Tâm  
LÊ THỊ NGỌC LAN.

# Sách dạy làm 40 Nghề ít vốn

(LÀ CUỐN 7A ; TRONG BỘ « CÔNG NGHỆ TUNG THỦ ») Mục Lục (Phần nhiều làm bằng nội-hóa)

- 1. Chế các thứ xà phòng thường : trắng... để giặt đồ, rửa.
- 2. Chế xà phòng thơm, để rửa mặt đủ các hạng bánh, nước.
- 3. Chế các thứ xà phòng thuốc và xà phòng công nghệ.
- 4. Chế si đánh da đen thường dùng để đánh giày.
- 5. Chế kem đánh các thứ da màu, như giày, váy và các gia.
- 6. Chế phấn đánh đồ vải, như giấy trắng, mũ trắng.
- 7. Chế thuốc nhuộm lại khăn xếp bạc.
- 8. Chế thuốc đánh răng, phấn kem, nước.
- 9. Chế thuốc đánh kim khí, thuốc lột, thuốc mài.
- 10. Chế thuốc đánh các thứ lông : lông mày, lông nách, râu tóc.
- 11. Chế phấn thơm bôi mặt.
- 12. Chế kem bôi mặt, kem thuốc, như bôi khỏi vết chữa bệnh ngoài da.
- 13. Chế sáp bôi tóc.
- 14. Nghề chế sáp hừng.
- 15. Chế các dấm thơm dùng trong nghề nước hoa, rượu mùi, ướp chè gọi essence.
- 16. Chế các nước hoa.
- 17. Làm tế ướp hoa như : hoa sen, nhài, sồi, thủy-tiến, ngân và hoa cúc.
- 18. Chế các thứ hương trầm để đốt, để xông, để ướp...
- 19. Chế xi đánh đồ gỗ, da, đá... bằng các vị thường dùng nước là thay lấy essence.
- 20. Chế xi gắn hộp, gắn bao thơ, gắn chai, lọ...
- 21. Chế dấm phụ các bài hợp kim đánh lửa.
- 22. Chế các thứ vec-ni quét lên gỗ, lên đá, lên kim khí... Vernis-tampon

- 23. Chế các thứ mài-tích thuốc gáo.
- 24. Nghề chế mực đen.
- 25. Chế các thứ mực có màu, và mực óng, mực bạc.
- 26. Chế các thứ mực bột, mực bánh.
- 27. Chế các thứ mực riêng để viết lên thủy tinh, sắt, kim.
- 28. Chế mực tán hàng nước và hàng dùng bánh.
- 29. Chế mực in hoạt-bản.
- 30. Chế các mực in tay in thạch, dùng giũa, máy ép, ụp tay.
- 31. Chế các thứ mực viết lên bài để đánh dấu.
- 32. Đánh kim khí để mạ nhuộm sơn.
- 33. Mạ antimoine không dùng điện.
- 34. Mạ Bạch kim không dùng điện.
- 35. Mạ Đồng đỏ không dùng điện.
- 36. Mạ Kẽm không dùng điện.
- 37. Mạ kẽm không dùng điện.
- 38. Mạ Thiếc không dùng điện.
- 39. Mạ vàng không dùng điện.
- 40. Mạ Bạc không dùng điện.

Mỗi nghề đều có hai nó rõ cách thức làm, những điều cần phải biết để có thể tự ý sáng tạo ra các điều mới và thí dụ để cho hiểu.

Sách có nhiều bản để tra đề tính toán rất tiện có tự đề n tra cũ.

MỘT CUỐN TRỌN CÁC NGHỀ GIẤY 500 TRANG GIÁ BÁN 2p)

Ở xa gửi contre remboursement cả cước 2p45

Mua hườn mua lẻ thơ và mandat để cho nhà xuất-bản như sau này :

•NHẬT-NAM THƯ-QUÁN ĐƯỢC-PHÒNG 26 HÀNG BÔNG HẠNG OVN

# THỰC HAY HƯ

**Đồn rằng:** Trong tiệc hạ thọ của Trương-học-Lương mở ở Bắc Bình vừa rồi, số người Nhật đến mừng rất đông, đại biểu dân Nhật có đứng lên đọc một bài chửi từ tán dương cái chí « nhẫn nại » của Trương đối với việc Nhật Hoa xung đột. Dân sự « mặt giời mọc » thực là người biết của biết người.

**Đồn rằng:** Số tiền mà ông Thanh niên phó tổng tư lệnh triền về việc làm lễ sinh nhật này to hơn số tiền của dân Trung-quốc kiều cư ở hải ngoại dùng mua 12 chiếc máy bay gửi về giúp quân nghĩa dũng. Cũng là một đồng tiền, ở tay Trương học Lương thì một số đông dân Trung hoa được vui cười chề chèn, mà cũng một đồng tiền đem sắm máy bay thì khiến cho người Nhật cũng giống da vàng lấm kè phải da ngựa bọc xương!

**Đồn rằng:** Câu cả con ông lái ngựa Trương tác Lâm vẫn tự cao cho chủ nghĩa « bất đề kháng » của mình là có nhiều hiệu quả hay cho dân Trung quốc. Đánh chẳng nổi ta tha làm phúc, biết đâu quán Nhật thấy Học Lương « dĩ hòa vi quý » như vậy, sau này hện với tương tâm, tất phải trả ai - vốn lãi hoàn toàn - món tiền mấy mươi triệu của Trương gửi tại ngân-hàng Nhật bản. Món tiền ấy nghe dân Trương sẽ dùng một phần để giúp những người vợ hóa con côi của đồng bang chết trận, còn một phần sẽ đem sinh tức để chi tiêu về tiệc sinh nhật hàng năm...

**Đồn rằng:** Một ông thanh niên cự phú ở một làng gần tỉnh Hắc-long châu này định bỏ bạc

# VĂN ĐÀN

## Giời mưa thành lụt MUỖU

Mưa sao mưa mãi thế này,  
Giời kia loan sự đổi thay cuộc đời  
Cõi trần cay lắm giới ôi,  
Nước non nghiêng lệch đứng ngồi  
sao yên

### NÓI

Thiên vũ lũ giáng  
Cõi trần hoàn như áng mây đưa,  
Khen cơ tạo khéo thừa trừ  
Kia nắng mãi phải có mưa là thế  
thế

Quan hà phong vũ tam canh lệ,  
Kim cổ hưng vong nhất cục kỳ  
Cuộc đời là cái chi chi  
Ngồi mà nghĩ tự khi cơn sóng vỗ  
Vẫn biết nhân sinh là tối khổ  
Trót ra đời phải bão bão với non  
sông

Giời kia có thấu hay không ?  
.....  
nghĩa ra tranh chánh-hội, và nếu được mãn nguyện thì ông cự phú tới năm này vừa chẵn 30, sẽ bỏ thêm mười ngàn để sửa liệc « tam tuần đại khánh ». Nếu vậy nước Nam mình cũng có những bậc « vĩ nhân » như Trương-học-Lương rồi... Vinh dự gồm!

**Đồn rằng:** Bản tâm ông thanh niên cự phú này cũng không muốn mua danh phận làm gì nhưng vì hoàn cảnh nó sui dục, mẹ dī nó bách thúc, cho nên ông bất đắc dĩ mà phải ra cạnh tranh đó thôi; ông cũng vẫn tự biết, rằng tuy tiền nhiều nhưng lúc cách còn kém, thì có ra làm vị tất đã nên cơm cháo gì, chẳng qua chỉ làm bung xung cho bọn thầy dúi họ lợi dụng thôi, dứt cục lại đóng vai hề cho thiên hạ cười như nắc nẻ.

Sào Phủ

## ĐÓN XUÂN

Cao thấp ganh đua áng bụi trần  
Muôn hồng nghìn tia đón mừng  
xuân

Trăm hoa trăm thức phó trần về  
Một tuổi một năm có một lần  
Cuộc thế biết bao người đổi chác  
Cõi hồng sao lắm khách lần  
khâu

Nhị đào ướm hỏi non cùng nước  
« Trong đồng ai là đứng chủ  
nhân ? »

TÙNG-VIÊN.

## DỊCH THƠ CỔ

*Rằng cần phải biết Bài này tương truyền của vua Tự Đức, ngài ăn cơm chợt rằng cần phải trở nhân thế ngài xúc động hồn thơ. Về sau có ông Hoàng-dệ làm loạn, Đức vua phải bắt giết.*

*« Ai cũng cho là vì bài thơ này mà sát: Quả có thế chăng ? các cụ nhà nho ta kiêng « Sát » trong khi làm thơ cũng phải.*

### NGUYỄN VĂN

Ngã ký sinh hề nhữ vị sinh,  
Nhữ tương vi đệ ngã vi huy nhiên  
Đồng thời cộng hưởng chân can  
vị  
Ha nhận tương vong cốt nhự  
tinh

### Dịch

Tôi ra đời trước chủ chưa sinh  
Biết đạo làm em chớ cậy mình  
Ngon ngọt cùng nhau chung hưởng thú  
Thật xương em nở với quên tình

### CÂU ĐỐI

*Mình một người thơ mà làm nhà mới*

— *Phận khá có bao lâu, nhà tiền, nào biết nhà dốt 1792 mình và 17; lòng lấy trời nhà rớt, má phượng*

*Dĩ nên kờ 17, mỹ chớ này có, này biển, này m hoa áo gấm rồi rá 17 trước cũ, ngựa cùng voi. Ngã nhà CHIE*

# VĂN DỊCH

# GUƠNG THÈ THAO

## SẶN BẢN

Bài di chúc của cụ Tam Nguyên Yên-Đô

BẢN CHỮ NÓM

Kém hai tuổi, khuôn đầy chín chục,  
 Số sinh ra gặp lúc dương cùng,  
 Đức thầy đã mong mong mong,  
 Tuổi thầy lại sống hơn ông cụ thầy  
 Học chẳng có rắng hay chi cả,  
 Cưỡi đầu người kẻ đã ba phen,  
 Tuổi thầy, tuổi của gia-tiền.  
 Cho nên thầy được hưởng niên  
 lâu dài.  
 Ấy thừa trước ông mày chưa đỗ,  
 Hóa bây giờ để bố làm xo g,  
 Ông vua chưa chút đèn công,  
 Củi trồng thẹn đất, ngựa trông  
 thẹn giới !  
 Sống được tiếng trên đời trọn vẹn  
 Chết lại gần quê quán hương thôn,  
 Mời hay trăm sự vương tòn,  
 Ăn chơi đã trải chết chôn chờ gì ?  
 Đờ khám liệm chớ hề sâu tốt,  
 Kín chân, tay, đầu, gót thi thời  
 Cổ đừng hậu lấm con ơi !  
 Hễ ai chạy lại khuyên mời người  
 ăn.  
 Tể đừng có viết văn mà đọc,  
 Trường đừng dùng gấm vóc làm  
 chi,  
 Minh tinh con cũng bỏ đi,  
 Mời quan đề chủ con thì chớ nên.  
 Môn sinh chẳng tống tiền đạt giấy  
 Bạn với thầy cũng vậy mà thôi.  
 Khách con con chớ có mời,  
 Lễ đưa đến phùng con thời chớ  
 thu  
 Ấy chẳng qua những trò thăng sống  
 Chết đi rồi, còn ngóng vào đâu !  
 Lại mang cái tiếng to đầu,  
 Khi nay bày biện khi sau chề bản  
 Cờ biền của vua ban ngày trước.  
 Lúc đưa thầy, con rước đầu tiên  
 Lại thuê một lũ thợ kèn,  
 Vừa đi, vừa thổi, mỗi bên dăm  
 thăng.  
 Việc tống tang lằng nhằng qua  
 quit.  
 Chuốc cho thầy một ít rượu be  
 Đẽ vào mấy chữ trong bia,  
 Rằng quan nhà Nguyễn cáo về  
 đã lâu.

An-Đồ tiên-sinh di chúc văn BẢN CHỮ HÁN

Ngã niên trị bát-bát  
 Ngã số phùng cửu-cửu.  
 Ta tại ngã đờc lương  
 Tho kĩ mại tiên khảo.  
 Ta tại ngã học thiển,  
 Khởi nhiên chiếm long thủ  
 Khởi phi tiền-khảo linh.  
 Lưu rĩ tích nhĩ phụ.  
 Khởi phi tiền-khảo danh  
 Bất tở rĩ lưu hậu.  
 Bình nhật vô thốn công,  
 Phủ ngưỡng dĩ tâm phụ !  
 Túc hĩ, diệc hà cầu ?  
 Tử, táng, vạ, yếm cửu.  
 Tử hạnh đắc toàn qui,  
 Táng hạnh đắc thân phụ.  
 Quan khám bất khả mĩ  
 Chỉ rĩ liêm túc thũ,  
 Cụ soạn bất khả thịnh.  
 Chỉ rĩ đáp bôn tầu.  
 Bất khả tả chúc văn,  
 Bất khả vi đối cù.  
 Bất khả thiết minh tinh,  
 Bất khả đề thần-chủ  
 Bất khả đạt môn-sinh  
 Bất khả phó liêu hữu.  
 Tân khách bất khả riêu.  
 Phụ diếu bất khả thụ,  
 Thứ giai luy sinh giá,  
 Tử giả riệc hề hữu !  
 Duy rĩ trọng ngô quá,  
 Hữu nhiên chúng đa khẩu ?  
 Duy ư táng chi nhật,  
 Kỳ biền đạo tiền cửu,  
 Vu công bát cửu nhân,  
 Xuy tống liệt tả hữu.  
 Thảo thảo táng ngã hoàn  
 Loại ngã rĩ bồi tầu.  
 Viên đề vu thạch bi,  
 « Hoàng nguyên cố hữu tầu.

Nào giám tự phụ. Nước Việt-Nam ta không những là một dân-tộc « oán hiễn » nhưng dân Cờ-việt châu Á lại có gồm cái « Tinh-thần thượng-vô » nữa ! Mà thực thế ! Tập Nam Sử làm chứng có hiễn-nhiên, ở trong Triều-đình cũng Văn ban và Võ ban ! Việc cai trị trong tỉnh cũng quan văn, quan võ.

Ngày trước, dân Cờ-Việt chưa ở dưới quyền bảo hộ Đại pháp thì hai tay cũng biết dương cung, múa kiếm. Văn minh tiến bộ dân ta đã biết theo thầy, bỏ cũ noi mới, cung, kiếm ở cái đời khoa học như là đồ mùa đổi trên sân khấu rạp tuồng. Có tinh thần thượng, võ, người Annam biết bảo súng tây cũng không phải là việc « lạ » vậy ! Tôi muốn nó truyện sắn bản bằng súng tây.

Mùa hè đóng bè làm phúc. Bà ta, cô ta, phúc đức quá, đang bị tiền mua chim phóng dăng. Thôi mà mình lại nhè giữa mùa hè bản truyện sắn bản thì tội đầu cho hết. Bầm cụ, cháu cụ giám khuyêo bậu chĩa súng vào cái « gia đình » con chim trên cành cây, đang lúc tha mồi, máấp trứng mà bắn, mà phá tạo tàn đầu, cháu nói truyện sắn bản mục « gương thè thao » kia mà cụ bà bản cho phép cháu cầm o.

Các bạn nghe tới xin hầu truyện Các món thè thao không gì cao thượng, lý thú bằng đi bắn !

Một hôm bạn Từ-sơ đã cau trán trên cặp kính trắng mà cười tôi rằng : « Cũ ngày nghỉ lá má mặt, xe đạp, đi bắn, chiều lại gna về một sậu chim chết má máu, Gàn bát sách, chủ nhật ngày nghỉ dưỡng sức, người tồ tồ, đi gõ dưới xóm có thừ hơn không. Nếu không ! hãy trờu,

Cái cá, h lạc thú cũ. Trần Quân chông gầy dờn tây, vợ ngồi bên vừa nghe, vừa thêu áo! Muốn ăn, mua mà chén vừa rẻ vừa ngon, chim chết có ngon gì?

— Nếu ai cũng một ý như bạn họ Từ thì dưới trời Nam có tới ba vạn chín nghìn đám tổ tôm! ba vạn chín nghìn đám gầy dờn tây cho vợ nghe. Món thể thao thượng nhất, lý thú nhất « đi bắn chim » có lẽ tiêu diệt mất. Ý bạn như thế, không có thể thao, tôi xin phép bạn tôi khóc. Cái lượt da xanh ngắt bọc ngoài bộ xương hồng, hình ảnh bạn quý tổ tôm, quý gô trống, quý phiện, quý gầy dờn, tôi giám quyết, thoát mới nhìn ai cũng biết bạn ghét thể thao.

Trên làn nước đục ở cánh đồng chiêm bát-ngát hay mặt đầm mông mênh con thuyền đứng đĩnh lừ lừ rẽ cỏ đi! Và một con mòng nâu hay con xít bay lên trước mặt « Đòm » Một phát đạn bắn ra, con chim cuộn cỏ sả cánh rơi xuống, con vật nặng, to, rơi té nước lên trước mặt mình hỏi bạn có thích hay không?

Săn bắn có mùa. Được phép bắn từ chủ nhật thứ nhất tháng mười tây (1er dimanche du mois d'octobre) đến chủ nhật thứ nhì tháng Mars là hết hạn.

Cái luật ấy mở ra là cốt để bảo hộ cho các loài chim chóc có sinh nở về mùa hè. Những loài này thì cấm hẳn: gà gò, Trĩ (hay gà lôi) gà rừng, công, chim gáy v. v. tức là thuộc về loài gà (gallinacé).

Tuy là cấm săn bắn về mùa hè nhưng bắn chim nước (gibier aquatique) thì được phép giết trong tứ thời. Vậy xin hầu truyen chủ đọc giả « đi bắn nước »

Ngài tận súng mà cứ treo ở trong làm đồ trang hoàng hay thị oai

thì thưa bạn, nếu súng là vật có cảm xúc, đến phải khóc về ông chủ mà nó đang thờ.

Tôi xin đưa bạn đi săn nước.

Tối hôm trước bạn sắm sửa súng ống, đạn dược cho chỉnh lẽ Nhớ mang cái cang cua (tire catouche) kéo đạn vì lúc chạt thì rẽ kéo ra. Đứng 4 giờ đồng hồ đánh thức; bạn uống cốc sữa ăn mẩu bánh tây, hay xoi cháo điếm tằm rồi xuống đầm bắn. Bạn đang ở trong cái buồng chật hẹp bó hấp cái không khí không được thanh khiết, nay ra giữa cánh đồng bát ngát, gió thổi hiu hiu mùa lúa chín pha cùng mùi hương sen làm cho bạn dễ chịu biết bao! Trước khi bắn ta hãy đứng lên thuyền ta vận động cách hô hấp (mouvement respiratoire) Hi thật mạnh bằng mũi rồi thở thực dài bằng mồm. Cái không khí trong sạch mà có vị thơm xẽ vào đây ngực, tự nhiên ta sẽ thấy khoan khoái, chiếc sào anh lái đây, con thuyền lừ lừ đi tay ta lăm lăm khẩu súng đã lắp đạn sẵn.

Nếu có mòng nâu (canard rouge canard siffleur) hay vịt giới thì dùng chì số 4 (plomb n° 4, nếu có xít hay chim đầm đầm, tục tục thì chì số 6 cuộc nước hay bọ-rira thì chì số 7, yên-ương, van-neau thì chì số 8. Các thứ chì này tôi quen dùng thấy kinh nghiệm lắm

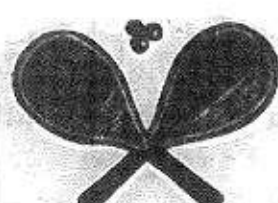
Con chim thấy thuyền bơi đến bốc vù vù lên. Bạn chớ vội bắn, bạn cất súng lên bạn nhắm cho đúng con chim đang bay, bạn bấm cò. Tiếng súng vừa nổ thì ta thấy con chim rơi xuống, khác chi chiếc khăn mù sòa của cô tinh nhà nết từ trên tau bay xuống cho mình. Bạn được con chim thấy trong mình khoan

khoái mà hình như mình tự mình là biết bắn bay. Cũng chẳng không đi được thuyền thì bộ, hoặc lội. Một sấu chim buộc bên mình, mặt giới đã tu cái ảnh nặng dữ dội. Ta quay về thấy bụng đói veo. Tắm rửa son thay quần áo là vào mâm cơm thì « ngủ thực đến thừng bất kỳ tình. » Thế rồi đêm ngủ mơ giấc đến sáng, một tháng, nếu bạn nghe tôi, đi bắn lấy 4 lần thì bạn sẽ thấy người khỏe mạnh lạ.

Nếu bạn muốn đi bắn nước tôi xin giới thiệu những tay ch có tiếng giỏi.

Tên Mỹ ở dưới đầm Xét Phượng ở Hồ Tây, Xoè ở đầm Trữ-Chú-Ba ở chũm Văn điều, Hiế ở đầm Định công hạ (thuộc Hà đông ven Hanoi).

TUẤN-GIAO.



Giới thiệu sách mới

LU

Bản chi mới nhận được của ông Nam-ký gửi tặng quyển « Phổ chiếu thiền sư thi văn tập » sách giấy 110 trang, giá bán 0p30

Bản chi có lời cảm ơn ông Nam-ký và xin giới thiệu cùng quốc dân tập thi văn kiệt của cô nhân

# TIN NƯỚC NAM VÀ TIN THẾ GIỚI

## HÀ NAM

*Làm ma lấy tiếng.* - Vừa đây kỳ giã đến chơi làng kia huyện Thanh-liêm. Khi vừa đến nhà thì nghe thấy tiếng kèn trống, biết ngay gần đây có đám hiếu. Hỏi thăm thì người bạn kể cho nghe câu truyện hiếp nghĩa thế này: Số là có nhà kia sinh hạ được 3 anh em 2 gái 1 gái đều đã có gia thất cả rồi. Người anh cả làm lý trưởng đã được sắc bá hộ mà đã từ dịch, cửa nhà phong phú dư ăn dư tiêu. Ông bố chết đã lâu chỉ còn mẹ già năm nay ngoài 70 tuổi, ở với người con thứ. Bà ốm đã lâu ngày, bà mới chết đêm vừa rồi. Nhưng lạ thay cho người anh cả, khi bà mẹ còn sống sự báo dưỡng mẹ thì ông phó tá: mặc người em nuôi nấng thuốc thang, ông không hề hỏi han đến, mà khi mẹ vừa chết đoạn ông này lập tức mở trâu bó lợn gà làm ma rất linh đình. Còn phần hồn mẹ, thì ông ta chẳng làm cho ty gì hết? Thực như lời tục ngữ: « Chết thì diêm diêm diêm trả sống thì xin bát nước cà chẳng cho ».

## HÀ NAM

*Tim của thấy ngay đồng phân.* Hôm vừa rồi ở làng kia thuộc huyện Duy-tiên, nhà ông kia trước ông cha cự phú đến bấy giờ ông làm ăn không may nên ra ông nghèo túng lại gặp thời kinh tế khủng hoảng. Ông vẫn nghĩ ông cha nhà mình còn của chôn đâu đấy.

Cố gắng may ông gặp thầy mo phụ đồng lên bảo rằng nhà ông còn bạc chôn, liền nhân đề lại Ông lấy làm tin giữ thầy mo lại phụ đồng lên sai mỗi đêm cõ đi cắm chỗ này là kho của đây, đào mà lấy và phải chia cho thầy. Không ngờ đào lên cái thấy đồng gì đen đen các người đến xem lễ nhân đồng

đen tức là đồng phân lợn vì đây là chuồng lợn nhà ông cha thầy ngày xưa. Thầy mo thấy vậy then mặt cắt thẳng một lèo, cả như đám này thì thầy ăn nhiều.

T. H.

## TRUNG HOA

*Trương học Lương ăn hạ thọ* - Nổi nghiệp cha, ông thanh niên phó tư lệnh hùng cứ cả miền Đông-Bắc nước Trung hoa. Tiền có, thế lực có, binh tướng có, Trương quả thị là một ông vua miền bắc nước lâu, nhưng cái cốt công tử vẫn còn in sâu trong não chất. Quân Nhật hồi năm ngoái đến phá nước phá nhà Trương chỉ thực hành chủ nghĩa « bất đề kháng » Tiếng súng Mãn châu chưa rất đình chiến Thượng hải vừa xong, linh thế nước Tàu vẫn chưa được thực là yên, mà lại có phần nguy ngập, nội kích ngoại công, thế mà Trương vẫn cứ thẳng nhiên, ăn mừng hạ thọ, tuổi chẵn 32, dân khách đầy nhà, cuộc vui đầy thánng. Một tờ báo lâu ở Thượng-hải có đăng một câu đối mừng Trương, xin lược dịch ra đây để hiển các bạn Phong-Hoa :

« Khoanh tay đưa đất nước bốn trăm vạn giậm thừa, lượng cả khoan dung, trời thấy hồ nước thù cha, giặc điệp thu hồ say mộng gái. »

« Cúi đầu chúc tiệc thọ, ba mươi hai tuổi lễ, bày tới xôn xáo, thả cửa miệng ca tay múa, giọng quyền thầy kẻ gọi hồn trung. »

## PHÁP

*Mưu thắng ăn cắp.* - Một tên kẻ cắp một hôm vào tháo một cái đồng hồ trong cung vua Louis XVI Nó vừa định leo thang xuống thì vua vào. Nhanh trí khôn, nó diêm nhiên nói: « Tôi chỉ sợ thang đổ thì khôn ».

Nhà vua tưởng là một người

thợ chữa đồng hồ, liền giữ thang cho nó xuống. Vài giờ sau, có người đến phân nàn với ngài rằng quân gian phi vừa lấy một cái đồng hồ quý giá.

-- « Đừng nói nữa nhà vua trả lời, vì chính ta là tông phạm đây ta đã giữ thang cho nó xuống »

T. T. N.

## NAM-MỸ

*Không sợ chết.* -- Vừa rồi báo « L'apôtre » Québec Canada, có đăng một chuyện về sự quan nước Tàu.

Bại klái bài ấy như sau này: Xưa kia nước Tàu có một hội nghị do 12 ông quan lớn song vào lo việc thương ngày, và ở nhà hội có một cái rương sắt tròn, có lỗ trống ở trên để thả những tờ giấy biên chép ấy. Theo luật thì rương ấy chỉ được mở sau ngày vua chết.

Nhưng cách chừng một trăm rưởi năm nay, có một ông tâu ngược đã làm nhiều việc bất-nhân ngài muốn biết người chép, liền hạ lệnh ra sao, nên truyền mở rương ấy ra coi. Khi coi xong ngài giận lắm, lập tức truyền bắt sự quan ra chém, thì quả đến ngày sau việc ấy cũng thấy nằm trong cái hôm kia, tức quá ngài lại chém nữa. Luôn một hơi như vậy đi đời hết ba vị sự quan.

Đến phiên ông thứ tư... Một cái quan tài chõ vào trước ông thủng thẳng đi sau nhưng sắc mặt vẫn tươi tỉnh lắm!

Ông tâu vua rằng :

Tâu bệ-hạ ngài thấy đó tôi có sợ chết đâu, ngài muốn cho người ta đừng nói thật vì là một sự lầm to, vì sự thật là sự thật. Dầu ngài giết mấy thì giết chớ cũng có người nói sự thật luôn.. »

Đây là lời của tờ báo ấy, nhưng theo chúng tôi có lẽ việc này ở về đời Đông-châu Liệt quốc là phải.

S. T.



## CHUYỆN ANH EM

## ĐỨC TRƯỞNG-TAM-GIANG

I

Một giấc mơ màng nơi đỉnh Giáp  
Nghìn năm lừng lẫy cõi giới Nam.

Về đời vua Tiên Lý Nam-Đế, ở làng Văn Mẫu huyện Quế-Dương quận Vũ Linh ( Bắc-Ninh ) Có người con gái tên gọi Từ-Nhan, khi bà 18 tuổi tự phong đạo kiêu về người lá hoa.

Tục truyện mộ đêm về mùa đông, bà nằm chiêm bao thấy ở sông Lục-Đầu thấy thần Long quần vào mình rồi có thai được 14 tháng sinh ra một bọc 5 con 4 trai, 1 gái. Con trai đặt tên là Hồng, Hát, Lừng. Lấy con gái gọi Đạn-Nương. Cả trai lẫn gái đều có vẻ hiên ngang lỗi lạc, phong lưu tài mạo tốt vời. Khi còn bé chơi với trẻ con bị chúng chế rằng không bố, bèn về hỏi mẹ. Bà mẹ thuật chuyện chiêm bao khi trước. Từ đấy các ông xin theo họ Trương vì thần Long tức là giống húy-thần, rờng rồi họ Trương.

Trong mười mấy năm cảnh nhà nay hàn ốc thế-lương, nhưng hầu mẹ đọc sách rất mực siêng năng. Từ khi bà mẹ đương mây xe bạc trước tiên đưa các ông thờ mẹ trọn vẹn ba năm, mãi phục xong đến tuổi trưởng thành. Thời bấy giờ bên Tàu nhà Lương đại Đổng sai những danh tướng là Trần-Đá-Tiên và Dương-Phiên đem 10 vạn quân hăm siêng chiếm nước ta. Cái quang cảnh dân ta thời ấy thực muốn phàn thối khổ.

Của mắt nhà tan siết thắm  
thương.

Đất giáy màu đỏ, nắng phơi  
xương.

Nước non thành quách sâu u  
uất.

Đồ thân oan, lừng khắ, bốn  
phương

Đức Tiên Lý Nam-Đế bị quân Lương đánh đuổi mãi, sau giao binh quyền cho người Triệu-quang-Phục chống với giặc, còn vua cùng với lũ người Lý thiên-Bảo và người Lý phát-Tử, chạy trốn vào động Khuất Liêu. Sau Triệu-quang-Phục binh lực càng suy, bị vây khốn ở Dạ-Trạch, (là Khoái Châu tỉnh Hưng-Yên bây giờ). Thế càng lực kiệt, quân ta phải cho người lên chôn đi truyền hịch chiêu tài

II

Mở tái kinh luân yên giấc Bắc.

Trở tà thao lược cứu người  
Nam.

Hồi ấy anh em đức thánh Tam-Giang, sót nghĩa đồng bào, động tình quốc thổ, mà đời phen hạt lệ tuôn rơi. Vừa dịp nghe có lệnh chiêu tài lòng tế thể bằng bằng sôi nổi lắm le nóng máu kẻ thù.

Anh em bèn mộ quân nghĩa đứng trước hết đến huyện Kim-Hoa (Kim Anh bây giờ) vào làng Tiên-Tạo nhân dân vùng ấy nghe có tiếng ngài mộ quân, tổ lòng háng hái xin theo được hơn 300 người đóng đồn ngay ở làng Tiên-Tạo tức Tiên-Tảo, phủ Đa-Phước. Ông Triệu-quang-Phục nghe tin

sai sứ đến mời, phong cho ông Cả làm thượng tướng quân, ông hai làm phó tướng quân, ông tư, đều làm lý tướng cả.

Bấy giờ vào hồi tháng tư mùa to không ngọt, đường xá bùn lầy binh mã khó trầy được. Hai ông bèn lấy gỗ đục làm thuyền chèo binh bốn mặt cùng tiến đánh trận đầu giả thua rồi dùng ng binh, cứ đến đêm chiếu trống l reo vang giới dậy đất. Quân Lương, người không giám c giáp phòng bị suốt mấy đêm quân tướng đều mệt lả. Đến đêm thứ ba hai ông ước với ông Triệu-quang-Phục bên trong đánh ra, ngoài hai ông đốc chiến reo hết sức đánh vào Giặc và bị mệt và đều tướng là quân na chi nó hò hão như mọi đờ. Không ngờ bốn mặt đều thụ địch Lương binh đại bại, thu nhặt tá quân chạy về bắc quốc. Thực là

Lâm le những suốt sống người  
Ngờ đâu một phút toi bời th

Giang san chia rạch hai phương  
Bắc nam nhìn lại con đường  
phân ma

II

Giận thua mé tin làm quý kẻ,  
Tư quan vui thú với thanh san

Giặc đã yên rồi nhân dân lại nghiệp, non sông gấm vóc đầy lạ như xưa. Ông Triệu quang Phục kéo quân về đóng đô ở thành Long Biêu, xưng là Triệu vương phong cho ông cả thực ấp Kinh bắc ( tức là Bắc-ninh ). Ông hai thực ấp Đông-ngân ( tức là làng Tam-lư ) Dân Tiên tảo và dân Tam-lư xin với hai ông lập đền thờ ở những chỗ đồn quân trước để ghi nhớ công ơn. Hai ông trung thuận và cho nai dân C néi vàng đem về để chân cấp cho người cùng khổ và tậu ruộng để làm hương hỏa.

Nước đã bình trị, nhưng vua

Tiền lý Nam-Đế và ông Lý thiên Bảo đều đã thác ở động Khuất-liêu rồi.

Duy còn người Lý phát-Tử chạy vào Giã-nhã đòng nước Ai lao xưng là Đào lang Vương biết tin ông Triệu quang Phục đã giúp yên giặc tâu bèn kéo quân Xiêm Lào về đánh lấy nước, để chiếm lấy ngai vàng. Ông Triệu viết Vương sai hai anh em ông Trương ra đánh. Quân ông Lý phát Tử thua to, chạy về Ô Diên xin cầu hòa được ở yên một xứ Ông Triệu viết Vương nghĩ tình cố chủ kúi xưa là ông Lý phát Tử là dòng dõi đức Tiên lý, không nỡ đoạn tình nhận nhờ hòa và nhường đất cho ông Lý phát Tử ở.

Hai ông Trương tướng Quân hết sức can vua về việc ấy. Nhưng vua Triệu không nghe, chia quân thần thuộc xã Trương-cát. Hạ cát huyện Từ liêm. Phía đông về nhà Triệu phía tây về nhà Lý. Nước ta thời ấy thực là nhất quốc lưỡng vương.

Sau ông Lý-phật-Tử sinh lòng phản trắc, lập kế cho con gái là Nữ lang đến làm rể, lấy Cảo-Nương là con gái ông Triệu-việt Vương. Hai ông Trương thám hiểm cơ mưu nhà họ Lý, đã bao pheo trước ngai vàng, rồi nhờ trung trực, đem sự tích Trọng-thủy, Mỹ-châu, ra đối chứng. Vua Triệu cố ý không nghe. Hai ông can vua không nghe, sinh lòng oán hận nản vinh

hoa, thờ ở phủ quý, cùng nhau nạp chức từ quan, vào rừng Phú Lan ở (Phù-Lan thuộc huyện Phú Thọ. Phú long xã thuộc tỉnh Sơn Tây). Hai ông mai danh ẩn tá ở đấy, mười mấy năm giờ mượn điền viên làm lạc thú.

*Ngoài vòng dinh lực, tiêu dao  
Anh hùng quyết lập trí cao hơn đời  
(còn nữa).*

NGÔ-ĐÌNH-CHIÊM dịch-thuật

Viết đến đây ký giả lưỡng nhận người thay vì người thiên cổ. Vì phỏng Vua Triệu biết nghe hai ông Trương, thì đến nỗi nhà tan nước mất mà toàn hai ông Trương đầu đến nỗi phải chìm sông Nguyệt Đức.

Ký sau tiếp theo và sẽ phụ lục những câu đối và những câu kệ của các bậc đế vương

HOÀN THIÊN TIÊU THUYẾT

# TÔI KHÔNG NGỜ!

CỦA BẠN THANH

Thực câu chuyện tôi không ngờ...

Chiều hôm ấy tôi buồn...

Vì có gì tôi buồn?

Tôi cũng chẳng hiểu...

Không phải vì tiền...

Tôi vừa sinh lương; không phải vì tình...

Tôi không có bạn gái.

Có lẽ vì cảnh vật tiêu điều chẳng?

Thực ra chiều hôm ấy trời đông u ám, mưa phùn giá rét, gió thổi vù vù, như vọt vào trái tim tôi.

Trời tối đã lâu mà tôi vẫn không biết.

Ánh đèn điện ngoài đường chiếu xiên qua cửa kính, in bóng hàng song sắt xuống chân tôi...

Tôi giật mình đưa mắt nhìn chung quanh...

Trơ một thân với khối tim dương đập mạnh!

Tôi buồn! Tôi sợ!

Đánh diêm châm nến, ghé đồng hồ xem tám giờ hai mươi...

Tôi

liền đứng dậy ra khóa trái cửa để đi ăn cho xong bữa.

Ngày ấy tôi thuê một cái buồng nhỏ ở phố Henri d'Orléans. Tôi ở trọ trọ một mình, đầy tớ chẳng có một ai. Mà cái cửa ra lối sau, trừ khi tôi cần ra tiện phòng, còn lúc nào cũng đóng, khóa Thánh thử anh thi sĩ T... ở trên gác, cùng với tôi một nhà, mà cả ngày không bao giờ gặp tôi.

Mà cả ngày trừ vài giờ đi giầy học tôi vẫn ở nhà, huý hoáy viết văn hay cầm cúi xem sách. Có lẽ ngại buổi qua cửa đi sở làm việc nhà thi-sĩ cũng không ngờ rằng tôi có nhà, vì cửa kính buồng tôi đóng kín mít.

Buổi sáng vào khoảng 11 giờ, buổi chiều gần bảy giờ tôi khóa

trái cửa đi ăn. Tôi thường ăn hai hiệu hoặc hiệu Joseph ph hàng Côt hoặc hiệu Cao lý ph hàng gia trước cửa nhà ông Phạm Quỳnh. Trước tôi cũng có nước bếp, song thấy tốn quá, và tôi ăn uống là mảy mà phải phiền phứt bếp biếc Ra hiệu làm món súp hào rươi hay bát canh bò nầm với món bi-tết hoặc món g quay trộn cơm hai hào là tức lắm rồi! Ngày chỉ tiêu vào cái bụng mất độ sáu bảy hào mà lại giản tiện biết bao, tôi thời nuôi kẻ hầu người hạ thêm nhiều...

Mình tự hầu lấy như thế lâu cũng thành ra thói quen. Nay tôi thấy đầy tớ làm điều gì khác ý tôi, tôi lại lấy làm khó chịu và lại nghĩ tới cái ngày tôi trọ trọ một thân. Thế mới biết nhà triết-học nào nói: « người đầy tớ tốt nhất của ta là ta » thực là nói đảo lý lắm. Chắc ngài cũng đã trải qua cái cảnh kiêu của mình hẳn mới biết nếm cái thú tự làm đầy tớ lấy. Mà công việc thì có gì đâu? Chỉ sáng rầy sớm đem chiếc thùng nhỏ ra máy nước đằng sau nhà kiếm xin ít nước

... rửa mặt Rồi đun bếp cồng, pha nước chè nụ. Ngoài ra, còn có một lần làm đường và một lần quét nhà là hết.

Các việc đó tôi cho là rảnh rỗi, trừ ra có sự quét nhà hơi phiền một chút. Phiền, không phải là khó khăn gì đâu. . . cầm cái chổi cán dài đưa bụi, rác đi, ai làm không được. Song khó nghĩ là ở chỗ đồ rác, sách có bỏ nước, mà bỏ phũ bắt gặp bà tham trên gác (ợ nhà thi sĩ) trông thấy còn sấu chết đi được vì bà ấy trông cứ nước khích cười với chị sen, ra là đồ rác. . . Tôi ngồi nghĩ. . . ra một cách : Tôi thông thả quét rác ra đến cửa, rồi sẽ hé cửa xem ngoài đường có ai không. Hễ không thấy có kẻ qua lại là tôi cầm chổi bắt thực hành đồng rác ra vệ đường, mặc cho chủ quê đường trang trải. Thấy đội sếp có đi qua mà gọi quét rác thì thầy kêu bầy ngày ngày chả ai đáp lại.

Bữa cơm chiều hôm ấy tôi ăn sang quá, chỉ hết những chín hào ngoài hai món thưởng dùng

**Phong-Hóa nước nhà đầu có thể**

Phong Hóa hệ hồ thương-nhân, ng ta là Phong-Hóa phải can hệ, ở người trên đã. Thế mà mới đây thấy báo Nông Công Thương đăng tin lần kích tỉnh do mấy nhà giáo điển. Có người biết chuyện ấy bảo rằng : Chỉ vì ông chồng là liên mà bà vợ thì theo lối tân thời muốn trang sức như các bà thượng-lưu nay đời sấm hoa lai đằm Sapir Nhà Đổ, mai đời âm vọng kiểu mới hiện CRẤN HUNG. Chồng chẳng chiều được như ý. Nhân ông bạn có mấy tờ quốc trái đem đến số nhà 62 phố hàng Bạc bán được số tiền hơi, sấm vọng, sấm hoa lượ vợ bạn. Chỉ vì thế mà sảy ra lần kích tỉnh

mọi khi, tôi lại uống hết một chai rượu vang. . . Áo xong tôi mặc áo tơi, cài khóa, hai tay thọc túi bách bộ quanh hồ Kiếm. . .

Tôi đi tro ng bao lâu, không nhớ, chỉ biết lúc về tới cửa, nước mưa ở vành mũ tôi chảy xuống thành giọt, và chiếc áo tơi của tôi ướt đẫm như giáng nước.

Cũng như mọi tối đi chơi khuya về, tôi vẫn gặp thằng bé con mặ; chiếc áo vàng cũ nấp cuộn tròn ở rước cửa. Và cũng như mọi tối tôi móc túi lấy một vài xu sẽ bỏ vào túi nó. Nhưng hôm ấy tôi nghĩ sao, lại không bỏ xu mà bỏ một đồng bạc giấy. Có lẽ vì tối hôm ấy tôi buồn quá mà làm một sự vô nghĩa lý chẳng?

Hay vì tôi thương tôi mà cái tôi thương ấy dáo dụa tôi cả để thăng bé con khốn khổ đó chăng? Hay vì trông thấy sự đau đớn của nhân loại mà sự đau đớn của mình giảm bớt mười phần, nên tôi cho thăng bé một số tiền to để đền ơn nó đã nhóm ở lòng tôi những ý tưởng lạc quan? . . .

Khi tôi đã đón đến như mọi tên ăn cắp bỏ vào túi thăng gia cư một cái tài sản kiểu sù kia xong, tôi liền se sẽ vào khóa, rồi từ từ mở cửa, mà bước qua mình nó vào buồng. . .

Từ tối hôm sau trở đi, thăng con mặ; áo vàng không đến ngủ ở cửa buồng tôi nữa. . .

Thực tôi không ngờ. . .

TẬP KÝ U

**BƯỚC ĐƯỜNG ĐỜI**

. . . Mồ côi cha mẹ từ năm lên sáu, họ hàng có được mấy người, ai cũng nghèo khổ cả. Tôi phải đi lang-thang hết đầu đường xó chợ, hòng xin lấy bát cháo vữa, hay mấy khoai thừa để cho cái dạ dày lép, kẹp có chút công việc. Lắm lúc chỉ muốn đi ở không công, kiếm ngày hai bữa mà đến đâu cũng bị người ta bắt cười, chẳng « ma » nào thèm chữa.

Sau nghe đồn ở ngoài tỉnh dễ kiếm ăn, tôi đánh liều lần ra Hanoi. . .

Chẳng nhớ hôm đó là hôm nào, giữa buổi trưa, giờ nắng chang chang, vợ vét gia tài, còn được tám đồng kẽm, bước vào đầu thất liang, tôi lùi thúi cuốc bộ từ chợ Phùng đến cổng chéo Hàng-lược, thì giờ vừa tối.

Sau khi húp bát cháo hoa ở cửa chợ Đồng-Xuân, thấy tinh-

hần mỗi một, tôi phải tìm chỗ nghỉ ngơi. Mặc cho bộ giò sù khiến, lưng thưng đến ra Bờ-sông, thấy dưới gập n cầu, tối đen như mực, có ba đứa trẻ, dễ thương cũng cảnh như tôi, đương nấp truyện gấu, tôi cũng đặt mình xuống một xó; nghỉ ngơi vài giờ rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Sáng hôm sau trở giầy, mình « trù tình » đến việc « làm ăn ». Nào ngờ, xuất ngày hôm ấy, cái « nghề cũ » của tôi lại cũng không ra gì hơn trước. Thì ra những nhời đồn kia đều là hão cả!

Trước cứ tưởng, những người ở lâu cao, cửa rộng, tiền nhiều bạc vạn thấy tôi ngứa tay kẻ vịn thẳm thiết lẽ nào lại không thì bỏ cho được một đồng kẽm

Ngờ đâu, vừa trông thấy tôi, họ liền xua đuổi như đuổi tà... Hay họ không muốn rong túng cho tôi theo nghề hành-khất, sợ nuôi lấy một hạng người lười biếng, chỉ mong sống ở tay người. Tôi cũng biết ăn xin là dễ tiền, nhưng tứ cố vô thân, tay không, biết làm gì cho được. Nhưng sao họ cũng tiếc cả nhờ nói, không an ủi tôi được một câu, lại còn xỉ nhục đủ điều, khiến tôi càng thêm đau đớn. Nhiều phen không hiểu vì lẽ gì người với người lại tỏ khinh nhau đến thế. Tôi lúc mình, đã loàn cựa lại, sau nghĩ đến thân mình hèn mọn, đành phải nuốt giận làm thinh. Bấy giờ, tôi đã nóng nổi nghĩ rằng, những hạng ấy, làm địa thật không bằng những người buôn thúng bán mẹt, vì trong khi mài nhin đồng của, mắt đương vui sướng, họ có thấy đâu những mớ rác quanh mình... Biết thương nhau, họa chẳng có những người đã từng qua cảnh khổ!

Xé không thể kiếm ăn được ở các phố, tôi lại quay về số chợ, cửa ô.....

Trong mấy năm giới nếm đủ trăm cay nghìn đắng, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, gối đất nằm xương, mặt mình vô võ, thậm chí những đứa trẻ con cùng nghề cũng chẳng thèm nhìn đến thân tôi, thật như chiếc lá lìa rừng. Thấy lắm kẻ sinh nơi phú quý, bố mẹ nương tựa, lại còn được voi đò tiền, cõ cõ những tuyên « mô giảng dưới nước » tôi có lúc đã ao ước đến cảnh gia đình vui thú, và oán giận những nỗi bất công của tạo hóa. Nhưng nghĩ lại biết mình đâu được cảnh « gia đình thật » nên lại chỉ mong ai thương đến nuôi cho bầu dạ trong nhà, để có thể trông mong được một cảnh gia đình giả cũng là mãn nguyện. Vì tôi có ý

trông ay nếu ngoài giờ ăn xin, vẫn mày mò tìm việc. Sau có bà cụ làm nghề bán cuốn, thấy tôi thanh nhàn, thương đời bơ vơ, nuôi để sai vặt. Niắc đến cụ tôi không khỏi ngẹn ngùi thương nhớ.....

Mừng được chỗ nương thân, đời caãm chi lam lạng hôm nao tôi cũng giẫy từ 3 giờ sáng, róng bom bốp nước, rồi đội thúng bán theo bà ta đi bán rong các phố. Chưa về cơm nước xong, lại tất ả đi nhặt những mảnh khò lá rụng bên hè, để kịp bấp bánh buổi chiều. Giá cứ thế, thân tôi đã tạm yên. Nhưng thấy nghề nghiệp có khác, mà tình cảnh chẳng hơn lại nhân buổi tối, thường lán la bán hàng ở rạp hát « Năm Châu » tôi đã ngấp nghề « rôm » ném chân kéo quạt. Thi may thay, cách hơn hai tháng quả được như lòng. Ngỡ ý với bà cụ, bà cũng vui vẻ thuận cho, vì buổi tối quanh quẩn các rạp hát, mình



ba cũng đủ bán hết tuồng hàng, mà công tôi ban ngày vẫn không thay đổi. Đêm ngủ có mấy giờ đồng hồ nhưng được thêm ba đồng bạc một tháng, tôi cũng vui lòng. Mà ba đồng bạc năm ấy, cái giá trị nó to hơn bảy giờ nhiều lắm!

Còn nhớ một hôm thứ bảy, diễn tích « Dự nhượng dã long bào », kép Bảy Thầu, nổi tiếng là một tay danh-ca, đóng vai chính Nghe bài (hành khất) của Dự-Nhượng lúc giả giọng ăn xin, khách xem thương tiếc như mưa có người cảm động quá, đến thăm xa bặt lụy. Nhưng họ có biết đâu, trẻ sân khấu thiên-niên, tôi đã từng hát một khúc tương-tự như thế, mà phần nhiều chẳng ai để lọt vào tai!... Người đời thật lắm cái hiểu-kỳ, mắt tiền thật dễ loàn xem cảnh giả!... Hồi tưởng đến mấy năm về trước tôi bất giác cũng hồn-thức trong, hát lệ che mờ cả mắt...

Trong vũ-trụ nếu muốn việc đều theo như ý muốn của người ta, thì bên tai còn đâu những nỗi than khóc... Khốn nỗi người đã từng gặp nạn, hồ ngọc đầu lên, óng xanh đường như còn cảm ức, muốn đem dìm xuống.

Thấm thoát tôi đã 19 tuổi đầu! Giạo đó tích bất đối với tôi cũng như cơm bữa. Có mấy trò hay các rạp điều diễn đi diễn lại đến hàng chục lần, nghe mãi đâm chán như cơm nếp nát. Thế mà người xem lần nào cũng vẫn chạt ních! Lắm lúc tôi đã rờ dại nghĩ rằng, nếu có học thức có tài hoa xã chuyên soạn những vở mới, theo sự ích nước nhà, hay hiện tình xã-hội thay cho những pho Tam-quốc hay Tây-du cũ rích, hẳn khiến ra tiền. Nhưng khốn thay! tôi lại thất học từ nhỏ...

(Còn nữa)

**ĐỨC - LỜI**

20 - 01, RUE DES TASSES  
HANOI - Téléphone 571

Dễ đồng đẹp  
kỹ nhất Bắc-kỳ  
đủ các kiểu  
có mỹ thuật  
Giá phải chăng

chủ nhà : PHÙNG VAN MẬU  
Các chi điểm  
105, RUE D'ESPAGNE SAIGON  
87 80, P. DOUMER HAIPHONG

# TRẦN ĐÁNH PHƯƠNG NAM

Quán sự tiêu thuyết (liếp theo)

Hồi lâu lại gặp một anh thợ mộc, trông vẻ người ra dáng hiền lành. Dè dàu Kha-lâm vừa đi qua mắt anh ta thì anh ta vớ ngay miếng đá ném theo Kha-lâm, rồi trong mồm chửi rủa hoang thiên. Kha-lâm cảm đau chịu nhẹn, vừa đi, vừa tức, vừa nói lầm bầm một mình: « Ta ở nhà thờ, nghe nói pháp-luật nhà vua ở ngoài nghiêm ngặt, ngờ đâu lại có những hạng người ngỗ ngược như thế pháp-luật đề đâu! Nếu pháp-luật đặt ra thực nhiều, viết đầy hàng mấy nghìn nghìn trang giấy, mà rút cục không ai theo đó thì hành, thì chẳng qua cũng chẳng hơn gì giấy lộn... »

Đương khi ách-hận phàn nàn, thì bỗng có một việc thực hành pháp-luật bày ra: Cách đó chừng một dặm đường, lối đi là la giốc xuống, có một cái khe chắn ngang đường. Kha-lâm đi tới nơi thấy một bầy già dương lom khom quanh quẩn, ý muốn qua khe mà không sao qua được. Chàng vội đến gần nói lên rằng:

- Giữa khe có hòn đá, sao bầy già không bước qua đó mà sang?

- Ba già nghe thấy có tiếng người hỏi liền đáp:

- Tôi vẫn biết đây có hòn đá, song mắt tôi hơi loá, trông không được rõ, cho nên không dám bước sang.

Kha-lâm thấy vậy, liền dắt bà già qua sang bên kia khe nước. Sang tới bờ bên kia, ba già ra dáng nhọc mệt bước đi vấp ngã mấy lần. Kha-lâm nhún gối:

Bà cụ đi đường xa quá hay sao?

- Thưa ông, tôi từ Tuy-nhi Khắc đến đây, đường đi ròng rã ba ngày... Con tôi hiện làm quan hầu ở Bồ-lỗ-canh-hách ty, tôi định sang đó thăm con, vì nó đã hứa nuôi tôi trong lúc tuổi già.

- Vâng, người ta lúc nhỏ, cha mẹ dạy nuôi, nay đã khôn lớn, lại biết nuôi lại mẹ già thế là phải lắm. Nhưng bây giờ cụ có đôi chàng?

- Trong bọc tôi hiện giờ đã hết cả lương, vừa rồi tôi phải xin bánh đi ăn, nhưng tối nay tôi gặp cụ, tất là no nê sung sướng.

- Đây sang Bồ-lỗ-canh-hách ty cũng còn hơi xa, cụ đi tất là bị đói. Tôi còn bánh và cháo mát ở đây, xin đưa để cụ dùng tạm.

Nói đoạn, lấy bánh đưa cho bà cụ và nói:

- Thôi chúc cụ đi đường mạnh giỏi, tôi phải vô phép đi trước.

Bà cụ cảm tạ Kha-lâm rồi lầm bầm cầu đức Chúa Trời phù hộ cho Kha-lâm mạnh dõ.

Kha-lâm đi mấy bước, gần tới một nơi vắng vẻ, ở trên giữa đồng gò cao, chợt thấy có hai người ở phía sau lưng ấy đi ra, bốn mắt chòng chọc nhìn kỹ Kha-lâm. Hai người đó, một người già có râu dài, phía bên tả trán, có cái nốt ruồi rất to, còn một người đen chủ từ mặt tri chân, tuyệt nhiên không phải là giống nước Anh. Hai người nhìn chòng chọc vào Kha-lâm rồi bỗng đâm xô chạy ra. Kha-lâm kinh hãi, cũng cầm

dầu chạy. Bấy giờ chợt nghe thấy tiếng kêu cứu ở phía bên khe. Kha-lâm quay lại nhìn, đã thấy anh chàng mặt đen đâm xô bà già xuống đá cướp lấy cả khăn đơ ở đầu bà già mà trèo lên đầu anh ta và cướp cả bánh trái để ăn. Kha-lâm tức giận dùng dùi, đá ngay cái bị da xuống đất rồi mùa cây gậy xông la đánh hai đứa ấy cướp. Khi chạy tới nơi, một đứa mặt đen dùng cầm dao giết đâm bà già, còn đứa râu dài cũng mùa cái còng ngăn đón đánh Kha-lâm. Kha-lâm lần trước hết nhâm chính còng dao của người mặt đen, đánh cho một gãy, dao bấu hấn đứt rồi mới quay lại đánh đứa râu dài. Chàng mặt đen bị rơi mất dao kinh hoảng chạy trốn. Anh chàng râu dài háng máu, cố sức chống với Kha-lâm, thừa thế sấn vào ôm chặt lấy lưng Kha-lâm rồi kêu gọi người bạn mặt đen tìm dao đem ra để đánh. Anh chàng mặt đen thấy vậy, vội vàng cuống cuống chạy xô ngay ra. Kha-lâm hết sức giằng cựa tháo ra không sao tháo được, trong bụng cảm chắc cái chết tới nơi. Vừa hay khi đó, chợt thấy anh chàng mặt đen kêu gọi anh chàng có râu giội lên mấy tiếng, rồi tiếp đó có tiếng chân ngựa ở trên gò lập bập đi xuống. Thằng cướp dài đầu thấy vậy, buông bỏ Kha-lâm toan chạy. Kha-lâm biết ý là có người tuần phòng đi tới, liền giữ riết, anh kia không cho chạy thoát. Anh kia luống cuống chân tay, bị Kha-lâm vạt ngựa xuống đất. Đoạn rồi quả nhiên

có một người võ sĩ cưỡi ngựa đến nơi. Người võ sĩ ăn mặc lối nhà binh, trên mũ có cái lông trắng rất dài. Phía sau có mấy người lính theo, đều cưỡi ngựa lưng đeo cung tên. Viên võ sĩ xuống ngựa, chạy đến chỗ Kha-lâm, trở mặt tên cướp và nói:

— Chính thằng này đây, bắt được nó rồi. Trên trán nó có cái nốt ruồi đây kia, trốn đi đâu được! Bay đâu, lấy thùng trời ngay nó lại.

Nói đoạn lại quay hỏi Kha-lâm:

— Cậu là ai?

Kha-lâm đáp:

— Tôi là học trò, ở Ba-lũ đến đây.

— Cậu có biết tôi là ai không?

— Tôi không được biết.

— Tôi là quan ba bầu của đực Hoàng đế nước Anh đây.

Kha-lâm nghe nói, vội cúi mình chào lại và nói:

Ngài đến bây giờ, thực là may quá nếu không tôi tất bị thằng này giết chết.

— Tại nó còn một thằng mặt đen nữa, tôi đang cần tìm bắt chúng nó bây giờ.

— Vâng, chính có một thằng mặt đen, có lẽ nó nấp trong ngôi mộ cỏ đây kia.

Viên quan ba nghe nói, quay bảo đám quân nầu đuôi ngựa đi lòng dề bắt. Sáu tên lính theo bầu vâng lệnh đuôi ra phía sau ngôi mộ cỏ, quả thấy anh chàng giặc đen ở đó. Tên giặc đen trông thấy bọn lính đến vội vàng rảo chạy tháo thân. Bọn lính liền chia cung ra bắn. Kha-lâm nhìn theo thấy tên giặc đen bị hai mũi tên bắn trúng, ngã lăn cổ ra. Quan ba thấy tên giặc đen chết rồi, liền gọi 6 tên lính lại, hạ lệnh kể quả tên giặc có râu. Tên giặc ra dáng khần-khoản kêu với quan ba.

Các việc tôi làm, tôi xin nhận tội, nhưng tôi xin ngài một việc, ngài rộng phép nhận cho.

— Việc gì, nhà người cứ nói.

— Bẩm ngài, tôi với anh kia, quả có đồng đảng với nhau, cùng cướp hàng hóa của người lái buôn trên mặt biển...

Quan ba không đợi nói hết lời vội gạt đi rằng:

— Mày có thú tội bây giờ cũng là vô ích. Trong địa hạt ta đây, đưa nào phạm tội tất là bị chết không thể nào thoát được bao giờ...

— Lính đâu, cứ đem chém cổ nó đi.

Kha-lâm thấy nói đem chém, liền hỏi:

— Ngài chưa tra hỏi rõ ràng, sao ngài đã vội chém ngay như thế?

— Cậu không hiểu truyện, chúng nó là quân tù vượt ngục, không cần tra lại làm chi.

Nói đoạn quay hỏi tên kia:

— Mày không còn phàn nàn kêu ca gì chứ.

— Thưa ngài, trong dây của tôi, có một mẩu gỗ nhỏ, tức là mẩu gỗ của Thánh-bảo-la khi bị vỡ thuyền ở Mao nhý-thái còn lưu lại đó. Lúc nào ngài giết chúng tôi, xin ngài cho phép tôi cầm miếng gỗ đó, thì lên cửa thiên-đường khỏi bị người ta ngăn trở. Và chẳng cầu tôi được vào đến thiên-đường tôi cũng sẽ xin vì ngài nói giúp dăm câu.

Viên quan võ nghe nói liền truyền lệnh cho lính lục lấy miếng gỗ ở trong dây tên cướp. Khi lấy miếng gỗ ra, từ viên quan võ đến các quân kỵ cũng đều cất xem, chấp tay ra dáng kính cẩn. Viên quan sai đưa miếng gỗ cho tên giặc, rồi ân cần dặn dò:

— Nếu người được vào thiên-đường thì thế nào cũng nói lời cho ta mấy câu, người nhớ chớ quên. Ta là quan ba chấp pháp, lên là Hy-ngõa-dắc, em ta cũng cùng tên cùng họ, cũng làm quan chức như ta. Người nhớ tên cho kỹ kẻo quên.

Nói đoạn quay sang bảo quân lính hành binh. Quân lính vâng lệnh cởi áo tên cướp, mang đao xông đến. Kha-lâm thấy vậy, vội vàng vác gói quay đi. Đi được vài bước, bỗng nghe có tiếng quát lạ ở phía sau, đoán chắc là tên cướp đã bị đứt đầu, mà cuống họng vọt ra tiếng đó. Được một lát, thì mấy tên lính đã cưỡi ngựa đi lướt qua mặt Kha-lâm, có một tên tay cầm thanh đao, còn dính bết be những máu. Kha-lâm thấy vậy, kinh-ợ rùng rờ, rần rần hai hàng nước mắt, cho là cõi đời có bao nhiêu truyện đáng ghê, nhưng cũng không rõ đâu ghê về quân giặc cướp, hay là đáng ghê cho kẻ quyền hành.



## CHƯƠNG THỨ NĂM

Bây giờ bóng nguyệt đã lên. Kha-lâm đã mệt đi đến một ngôi hàng ở Lâm-dắc-hách ty-thắc. Ngôi hàng tuy dài rộng nhưng thấp lụp-xụp, trước cửa có hai bó đuốc sáng trưng để soi đường đi lại, trên cửa sổ cũng treo một lá cờ bán rượu, gió bay phấp-phới phấp-phả. Kha-lâm bước vào cửa, thấy vách nhà toàn ghép bằng ván, có những khe hở so hé ánh sáng ra ngoài.

ENSEIGNEMENT. PRIMAIRE, PRIMAIRE SUPÉRIEUR ET SECONDAIRE

# LYCÉE LIBRE HONG-BANG

70 RUE JULES FERRY - HANOI

là Trường Tư to nhất : (Ở Đông-Pháp chỉ trường này được phép mở đến ban Tú-Tài) nhà to sân rộng, mở đủ các lớp: lớp giầy riêng về Triết-học, lớp giầy theo lối gửi thư

*Có phòng thí nghiệm, Có thư viện xem sách, Có nhận cả lưu học sinh. Tiền học không lĩnh đắt, Giáo sư rất có danh tiếng. Quản-Đốc : M. Laurel Cử nhân khoa Văn-Chương Triết học, đã ra công đào luyện cho bọn Thiếu niên bên Pháp trong 30 năm giờ.*

Khi làm chánh sở Cứu-Tế Đông-Pháp đã diễn thuyết hơn 100 lần và đã thành lập được nhiều họ Cứu-Tế trong Nam và ngoài Bắc, các lớp nghỉ hè có đủ và đã khai giảng từ ngày 27 Juin 1932

**Ai hỏi thẽ lệ đĩn tem giả lờĩ.**

## Thẽ nào là « Phòng-tích »

Bệnh phòng tích dân ông, dân bà, sức lực kém thường hay bị, từ 25 đến 50 tuổi hay bị lắm. 1- Vì cơm no rượu say với ham tinh dục. 2- Ăn xong đi ngủ hay đi tắm ngay nên thụ bệnh, gọi là phong tích. Khi làm bệnh thấy dizzy hơi, tức cổ, tức ngực, cơm không muốn ăn, ăn thì ợ, thường đau bụng đau lưng, chân tay mỏi mệt, bị lâu ra n, sọc mắt vàng, da bụng gầy. Mỗi uống 1, 2 liều, lâu 4, 5 liều Phòng Tích Hoàn được "Con Chim" không còn phát, cũng bệnh ắt thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay. Mỗi liều chia hai bữa uống, giá 0p40.

### VŨ-ĐÌNH-TÂN

178 bis, Route Lach-Tray, Haiphong

ÁN-TỬ KIM-TIÊN NĂM 1926



### CÁC NƠI ĐẠI LÝ

Hanoi: M. Hiền, 22 bis, phố Huế; Trần Văn Huân 99, phố Mới, Quảng Tiến Kỳ, 44 phố Hàng Lọng Nguyễn-Ngọc-Lĩnh, 23 phố Hàng Bông - Hà-dông  
Hiệu Nam-Thu, chợ buổi; Báo-Châu, Phố, phố  
Bruxelles: Hàng-Phong 7 Chợ Già - Nam-dịch;  
Biệu-linh-Sinh-Dương 19, Phố khách Hưng-Lang  
19 Hàng Tinh - Hải-dương; Biện-Chí-Lan 41 Đông  
thị - Bạc-ninh; Vinh-Sinh 162 Tiền-an - Sơn-tai;  
Vạn-Thành 47, Hậu-Linh - Hải-phong; hiệu Nam-Tân, bán sách vở, 48, phố Bonnal - Vinh - Sinh-Huy phố gare - Huế, Vinh-Trường 49 Gia-long  
Saigon Hưng-Vượng 107 d'Espagne.

Các tỉnh trong ba kỳ có đại lý bán cả

## NHÀ HỘ SINH NGUYỄN - THI - DOAN

53, PHỐ HÀNG TRỐNG HANOI

MỞ ĐA LÂU NĂM

**BÀ ĐỖ :** Có bằng tốt nghiệp trường thuốc Đông Dương  
Đã làm việc hơn mười năm ở các nhà thương nhưu Bắc kỳ

*Công việc cần thận và có quan Đốc lấy trông nom*

\*\*\*\*\*

## Xin chú ý !! Xin chú ý !!

HOANG HẬU BẢO SAN CAO

*Thuốc này chỉ phòng bị cho đàn bà, sau khi mới đẻ khỏi sanh con chừng nguy-hiểm, vì nó khử cơn bụng sanh con huyết rất thần hiệu, vì cũng ngừa cả khi phong hàn thì thấp khớp, cũng nhưm được người mới có uống nó chóng cân chỉ ăn cay uống rượu, xông hơi chỉ cả, mà cũng đã da thấm tấy, phải đàn bà sau khi sanh sau uống của Bảo-San của bà chánh Ngy-u Mát-cầm-Lan làm cho (bệnh Hận nóng, mà song Đông-Nghi, chủ nhớ thuốc Vệ-San-Bư-bay đã làm đến thấy hiệu nghiệm. Cách dùng kẻ nó trong gói. Giá mỗi 2p90.*

Có bán tại :

**MINH GIANG-THƠ QUÁN ĐƯỢC PHÒNG  
LÊ-TẮT GIANG chủ nhơn**

PHAN THIẾT - 2, Rue de Hồng-Khánh (ANNAM)

\*\*\*\*\*

# PHAN-BA-CAN

82. Rue du Chevre Hanoi  
TÉLÉPHONE : 812

FABRIQUE DE COFFRONNES  
MONTAIGNES EN PERLES  
MONTAGE ARTISTIQUE ET  
HAUTE — NOUVEAUTE


Maison la plus impor-  
tante la plus ancienne  
et la plus réputée.

# HIỆU GIA-HỘI

Số nhà 13, phố hàng Rươi  
HANOI GIẤY NÔI SỐ 715

BÀN SẮT VÀ  
SI-MĂNG (CIMENT)

Mua nhiều  
có giá hời

||| CÁC BÀ LỊCH XỰ NÊN CÓ   
HOA TÀI VÀ NHÃN KIM CƯƠNG |||  
||| ĐỒ NỮ TRANG NGỌC THẠCH |||

BĂNG PLATINE  
PLATOR  
OR



TẠI HIỆU THINE-SENG 44 HÀNG-TRÔNG-HANOI

MỘT HIỆU VÀNG BẠC ■ ■ ■ ■

■ ■ ■ ■ ■ TO NHẤT BẮC-KỲ

## MỘT-CƠ-QUAN:

Chuyên khảo cứu về những cách phòng nạn cháy.  
Thực hành cách phòng nạn ấy theo phương pháp riêng

**RẤT HIỆU NGHIỆM**

CHỨC NHẬP NÀO CŨNG CÓ THỦ MẦY CỨU HỎA Ở BÀN-HIỆU ĐỀ TỜ RỜ  
SỰ HIỆU NGHIỆM CỦA MẦY:

**KNOCK - OUT**

PIERRE JACOMET

Đại-lý độc quyền máy cứu Hỏa «Knock Outs»  
chuyên môn về cách ngăn phòng-nạn-cháy.  
29, Phố Đồng Khánh (liền tin) Jacomet Hanoi  
Giấy nôi 617 B. C. Hanoi 394

Ai muốn hỏi han điều gì về cách ngăn  
phòng nạn cháy, bản Hiệu rất hoan  
nghênh chỉ rõ.

